

Đơn Dương, ngày 09 tháng 3 năm 2020

Số 1074CV/HU

Về việc góp ý vào báo cáo chính trị
trình Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII tại
Đại hội các Tổ chức cơ sở Đảng.

Kính gửi: - Các Tổ chức cơ sở Đảng,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,
- Các tổ công tác của Huyện ủy chỉ đạo đại hội cơ sở.

Căn cứ Kế hoạch số 137-KH/HU, ngày 26/8/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về “Tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện và cơ sở nhiệm kỳ 2020-2025”.

Để tổ chức đại hội thành công, đồng thời phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ trong việc nghiên cứu, thảo luận tham gia góp ý kiến vào dự thảo báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ huyện, Ban thường vụ Huyện ủy đề nghị các Tổ chức cơ sở Đảng tập trung một số nhiệm vụ như sau:

- Các tổ chức cơ sở Đảng căn cứ các văn bản chỉ đạo của Huyện ủy, hướng dẫn của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy chuẩn bị tốt nội dung, nhân sự và các điều kiện tổ chức đại hội ở cấp mình bảo đảm đúng quy trình, đạt kết quả.

- Trong quá trình tổ chức đại hội, sắp xếp, bố trí thời gian hợp lý tại đại hội để đại biểu tham gia góp ý vào dự thảo báo cáo chính trị đại hội Đảng bộ huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 và dự thảo các Văn kiện trình đại hội XIII của Đảng.

- Về nội dung góp ý: đề nghị các tổ chức cơ sở Đảng căn cứ dự thảo báo cáo chính trị của Đảng bộ huyện đã gửi, hướng dẫn cho đại biểu tập trung thảo luận, góp ý vào bố cục dự thảo báo cáo chính trị, chủ đề, phương châm đại hội... cần phải bổ sung những nội dung, cụm từ nào cho hợp lý?

+ Phần đánh giá kết quả trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XI (nhiệm kỳ 2015 - 2020); phần kết quả đạt được ở một số chỉ tiêu tổng hợp trong 5 năm, giai đoạn (2015 – 2020); phần đánh giá kết quả 05 chương trình trọng tâm, 05 công trình trọng điểm, các nhiệm vụ trọng tâm; Phần Đánh giá kết quả trên các lĩnh vực cụ thể về kinh tế - xã hội quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị; đánh giá tổng quát về ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm: liệu lượng, định lượng nhận định, đánh giá trong báo cáo đã hợp lý hay chưa, cần bổ sung thêm hoặc bớt những nội dung gì? bổ sung hoặc sửa đổi những nhiệm vụ gì, chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm ...?

+ Phần phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2020 - 2025 trên từng lĩnh vực cụ thể: Gồm Mục tiêu phát triển, dự báo tình hình, quan điểm chỉ đạo; mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể trên các lĩnh vực; các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm; Phần phương hướng nhiệm vụ (chia thành các mục từ mục 1 đến mục 7) trên từng lĩnh vực về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị theo hướng dẫn về bố cục, đề cương chi tiết của Tỉnh ủy và mục III gồm: Một số định hướng, tầm nhìn đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

Trên cơ sở Quyết định 704/QĐ-TTG, ngày 12/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng phát triển thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2030 trở thành một vùng đô thị hiện đại, đẳng cấp quốc tế; có đặc thù về khí hậu, cảnh quan tự nhiên, văn hóa lịch sử và di sản kiến trúc tầm quốc gia, khu vực và có ý nghĩa quốc tế và Quyết định 2221/UBND-QĐ, ngày 23 tháng 10 năm 2014 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành quy định quản lý đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Đảng bộ huyện tiếp tục xây dựng các nghị quyết chuyên đề trong từng giai đoạn để lãnh đạo xây dựng các quy hoạch chi tiết trên địa bàn huyện trên các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, xây dựng kết cấu hạ tầng; các quy hoạch kết nối Đà Lạt và vùng phụ cận, các đô thị vệ tinh bảo đảm phát triển lâu dài, bền vững.

Đề nghị các tổ chức cơ sở Đảng gợi ý cho đảng viên, đại biểu góp ý kiến bổ sung thêm những nhiệm vụ và giải pháp, đặc biệt, bổ sung những giải pháp có tính chiến lược, lâu dài nhằm phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị của huyện trong giai đoạn tiếp theo.

Ngoài ra, đề nghị góp ý kiến về câu, từ, cụm từ trong dự thảo báo cáo chính trị và chỉ đạo ghi chép, tổng hợp các nội dung bảo đảm theo bố cục gửi kèm cụ thể như sau:

A- VỀ CHỦ ĐỀ ĐẠI HỘI, PHƯƠNG CHÂM ĐẠI HỘI:

1. Chủ đề: NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐÁU CỦA TỔ CHỨC ĐẢNG; ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO, ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, GIỮ VỮNG QUỐC PHÒNG, AN NINH, XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VỮNG MẠNH, TOÀN DIỆN.

2. Phương châm đại hội:

ĐOÀN KẾT – DÂN CHỦ - SÁNG TẠO - PHÁT TRIỂN

B- VỀ KẾT CẤU CỦA DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ:

- **Phần thứ nhất:** Đánh giá kết quả tổng quát trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XI (nhiệm kỳ 2015 - 2020).

- Phần thứ hai:

+ Phần phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2020 – 2025.

+ Một số định hướng đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

C- NỘI DUNG CỦA BÁO CÁO CHÍNH TRỊ:

Phần thứ nhất:

**Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Huyện
lần thứ XI**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

II. CÁC CHỈ TIÊU TỔNG HỢP

*** Các chỉ tiêu chủ yếu đạt được về lĩnh vực kinh tế**

- Cơ cấu kinh tế đến năm 2020: Nông, lâm, thủy sản 50,2%; công nghiệp - xây dựng 14,9%; dịch vụ 34,9%.

- Thu ngân sách nhà nước bình quân năm tăng 12,6%; trong đó thu thuế, phí bình quân năm tăng 21,1%.

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2015 từ 48 triệu đồng /người/năm, đến năm 2020 lên 71,97 triệu đồng / người/năm.

- Đến năm 2020, có 4/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (Lạc Lâm, Quảng Lập, Ka Đô, Lạc Xuân), đạt 50%, trong đó có 3/8 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh (gồm: xã Lạc Lâm, xã Ka Đô, xã Quảng Lập), đạt 37,5%.

- Tỷ lệ độ che phủ rừng năm 2020 đạt 58,6%.

- Đến năm 2020 tỷ lệ chất thải rắn trên địa bàn được thu gom đạt 90%, trong đó có 96% rác thải đô thị, 88% rác thải nông thôn được thu gom và xử lý đúng quy định.

- Đến năm 2020, tỷ lệ hộ dân vùng đô thị sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95%, tỷ lệ hộ dân vùng nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 86%.

*** Chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh:**

Hàng năm, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

*** Các chỉ tiêu chủ yếu đạt được về lĩnh vực văn hóa – xã hội**

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2020 đạt 1,15%.

- Tỷ lệ giảm nghèo bình quân hàng năm đạt từ 1 – 1,5%/năm, riêng hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 1,5 - 2%/năm.

- Đến năm 2020, giữ vững kết quả và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp; 70% thanh niên trong độ tuổi hoàn thành chương trình trung học phổ thông và tương đương; 81,5% trường đạt chuẩn quốc gia (44/54 trường).

- Đến năm 2020, 100% số xã đạt tiêu chí về y tế, có 7,1 bác sĩ/1 vạn dân.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 92%.

- Đến năm 2020, có 93% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa; 95% thôn và 100% xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; 95% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

*** Các chỉ tiêu chủ yếu đạt được về xây dựng Đảng:**

- Hàng năm, có trên 60% tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 20 % hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; riêng năm 2018 Đảng bộ huyện đạt Trong sạch vững mạnh tiêu biểu, năm 2020 Đảng bộ huyện được Ban Chấp hành Trung ương biểu dương gương điển hình tiên tiến nhân dịp kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Bình quân hàng năm kết nạp trên 100 đảng viên, trong đó có 75% trở lên đảng viên mới là đoàn viên thanh niên.

III CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG TÂM, CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM

1. Các chương trình trọng tâm:

1.1. Chương trình xây dựng nông thôn mới

1.2. Chương trình Tái cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp gắn với sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

1.3. Chương trình phát triển đàn bò sữa và sữa

1.4. Chương trình phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ và chỉnh trang đô thị 02 thị trấn theo hướng văn minh, hiện đại

1.5. Chương trình phát triển nguồn nhân lực

2. Các công trình trọng điểm

2.1. Công trình thủy lợi Ka Zam

2.2. Công trình Hạ tầng Cụm công nghiệp Ka Đô

2.3. Công trình Đường nội thị thị trấn D'ran

2.4. Công trình Cầu Ka Đô

2.5. Công trình đường ĐT 729, đoạn đi qua địa bàn Đơn Dương

IV. KẾT QUẢ TRÊN CÁC LĨNH VỰC:

1. Lĩnh vực kinh tế

Kinh tế của huyện đạt tốc độ tăng trưởng khá cao, bình quân 8,6%/năm; quy mô và chất lượng nền kinh tế được nâng lên, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; thu ngân sách nhà nước tăng bình quân 12,6% hàng năm. Thu nhập bình quân đầu người năm 2015 từ 48 triệu đồng/người/năm lên 71,97 triệu đồng vào năm 2020, tăng bình quân 8,4%/năm; tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện cuối năm 2015 là 6,32% đến năm 2020 giảm còn 0,5%.

- Cơ cấu lại ngành nông nghiệp bảo đảm phát triển toàn diện, bền vững, quan hệ sản xuất được đổi mới; sản xuất chuyển dịch theo hướng ứng dụng khoa

học công nghệ tạo ra chất lượng sản phẩm nông sản và giá trị gia tăng cao với khoảng 62% diện tích, 80% giá trị sản xuất.

- Một số ngành, nghề truyền thống đang được khôi phục; một số di tích, di chỉ lịch sử văn hóa đang được bảo tồn, tôn tạo hướng tới phục vụ phát triển du lịch sẽ đóng góp quan trọng vào tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội của huyện những năm tới.

- Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội có bước phát triển tích cực.

- Về quy hoạch, quản lý quy hoạch có nhiều chuyển biến khá.

- Lĩnh vực thương mại - dịch vụ: Thị trường hàng hóa phong phú đáp ứng nhu cầu của người dân, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng 13,2%/năm; tổng kim ngạch xuất khẩu bình quân tăng 10,6%/năm.

- Công tác quản lý và điều hành ngân sách tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2015 - 2020 đạt 12,6%.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, huy động nguồn lực, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các công trình trọng điểm.

- Quan tâm thực hiện mục tiêu phát triển doanh nghiệp theo Nghị quyết Chính phủ và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện.

Triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phát triển kinh tế vùng: Tích cực, chủ động phát huy lợi thế về khí hậu thổ nhưỡng, văn hóa,... chọn lĩnh vực phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chăn nuôi bò sữa,...

- Quản lý, bảo vệ rừng, tài nguyên, môi trường:

- + Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản.

- + Công tác bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- + Công tác bảo vệ, phát triển rừng trên địa bàn huyện có chuyển biến tích cực, nhiều chỉ tiêu về trồng rừng, chăm sóc rừng, trồng cây phân tán, khoán bảo vệ rừng, độ che phủ rừng (58.6%) đạt và vượt kế hoạch đề ra.

2. Văn hóa - xã hội

- Tập trung lãnh đạo phát triển văn hóa, con người Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết số 33-NQ/TW (khóa XI).

- Đầu tư phát triển giáo dục - đào tạo.

- Thực hiện hiệu quả, đảm bảo chính sách an sinh xã hội.

- Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Khoa học công nghệ.

3. Quốc phòng, an ninh, nội chính:

Công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh.

Tập trung lãnh đạo lực lượng vũ trang huyện triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trong điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương tiếp tục ổn định và phát triển.

- Chủ động phát hiện đấu tranh, ngăn chặn âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Công tác lãnh đạo tổ chức diễn tập phòng thủ dân sự huyện, diễn tập chiến đấu phòng thủ xã, thị trấn.

Hoạt động của các cơ quan Tư pháp.

Hoạt động đối ngoại theo chủ trương của đảng, nhà nước về mở rộng và chủ động, góp phần tích cực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Xây dựng hệ thống chính trị

4.1. Công tác xây dựng Đảng:

- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng.

+Thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

+Lãnh đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và các quy định nêu gương góp phần đẩy mạnh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Công tác tổ chức, xây dựng Đảng: Tập trung sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ từ huyện đến cơ sở, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm và việc tinh giản biên chế. Quan tâm công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ.

- Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên.

- Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng được quan tâm.

- Công tác dân vận của hệ thống chính trị.

+Công tác dân vận của chính quyền.

+ Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

4.2. Về hoạt động của HĐND-UBND huyện:

Công tác quản lý, điều hành và hoạt động của HĐND, UBND.

Hoạt động giám sát của các Ban Hội đồng nhân dân, của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

Tổ chức bộ máy chính quyền tiếp tục được sắp xếp, kiện toàn, năng lực quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả cao.

Thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”; trong 02 năm 2016, 2017 là huyện đứng đầu toàn tỉnh về kết quả cải cách thủ tục hành chính.

V. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT

1. Ưu điểm

2. Hạn chế, khuyết điểm

2.1. Lĩnh vực kinh tế

2.2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

2.3. Lĩnh vực Quốc phòng - an ninh

2.4. Xây dựng hệ thống chính trị

3. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

3.1. Nguyên nhân khách quan.

3.2. Nguyên nhân chủ quan.

4. Một số bài học kinh nghiệm trong thực hiện Nghị quyết Đại hội XI

Thứ nhất: Thường xuyên chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng; đảm bảo nguyên tắc, phát huy dân chủ, giữ vững kỷ cương; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và tạo sự đồng thuận xã hội. Đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, tính chủ động, sáng tạo, điều hành của chính quyền theo quy định pháp luật.

Thứ hai: phát huy vai trò trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong thực hiện Nghị quyết của Đảng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cơ sở; kiên quyết đấu tranh phòng, chống suy thoái trong Đảng, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, đấu tranh mạnh mẽ phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Thứ ba: trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện phải có quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, trách nhiệm, năng động, sáng tạo, tích cực tận dụng thời cơ, phát huy mọi nguồn lực; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, dự báo bám sát sự biến đổi tình hình, kịp thời nắm bắt các xu hướng phát triển để điều chỉnh một cách linh hoạt chủ trương, biện pháp; kết hợp phát triển kinh tế gắn với phát triển văn hóa và giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, giảm nghèo, nâng cao đời sống Nhân dân, thực hiện chính sách người có công, gia đình chính sách.

Thứ tư: tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, các chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ Nhân dân, vì lợi ích của Nhân dân đáp ứng yêu cầu nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, củng cố lòng tin Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Bảo đảm sự phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa – xã hội, giữa kinh tế với Quốc phòng, an ninh.

Thứ năm: phát huy sức mạnh tổng hợp khối đại đoàn kết toàn dân tộc tạo được sự đồng thuận xã hội, đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị đề ra, giải quyết kịp thời những bức xúc của Nhân dân; thực hiện hiệu quả quy chế dân chủ cơ sở và quy chế phối hợp, mở rộng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.

Phần thứ hai:

Phương hướng, mục tiêu nhiệm vụ giai đoạn 2020 – 2025

I. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2020 – 2025

1. Dự báo tình hình

2. Quan điểm chỉ đạo

Chủ động tích cực tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, là nhiệm vụ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, giải pháp đột phá để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; ứng dụng mạnh mẽ những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư cho các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, nhất là một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng lợi thế cao, tạo động lực phát triển mới.

3. Mục tiêu phát triển

3.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng huyện Đơn Dương phát triển toàn diện, bền vững, là trung tâm sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh của tỉnh, khu vực và cả nước; phát triển công nghiệp theo hướng chọn lọc, tập trung vào những ngành, nghề, lĩnh vực lợi thế; đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng 2 thị trấn; quan tâm lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục – đào tạo, nghiên cứu khoa học, đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội; tăng cường quản lý tài nguyên, môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu. Đảm bảo quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đẩy mạnh cải cách hành chính. Xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xây dựng huyện Đơn Dương đạt nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh vào năm 2025.

3.2. Mục tiêu cụ thể

*** Mục tiêu về lĩnh vực kinh tế**

- Cơ cấu kinh tế đến năm 2025: Nông, lâm, thủy sản 48,3%; công nghiệp - xây dựng 15,4%; dịch vụ 36,3%.

- Thu ngân sách nhà nước bình quân năm tăng từ 8 - 9%; trong đó thu thuế, phí bình quân năm tăng từ 9 - 10%.

- Thu nhập bình quân đầu người năm đến năm 2025 lên 98 triệu đồng / người/năm.

- Đến năm 2025, 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, có 5/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp nông nghệ cao theo hướng thông minh.

- Tỷ lệ độ che phủ rừng đến năm 2025 tối thiểu đạt 59%.

- Đến năm 2025, có 99% trở lên rác thải đô thị, trên 95% rác thải nông thôn được thu gom và xử lý.

- Đến năm 2025, tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh đạt từ 95% trở lên.

*** Mục tiêu về lĩnh vực Văn hóa – xã hội**

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2025 khoảng 1,1%.

- Phân đầu giảm nghèo bình quân hàng năm tối thiểu 1 – 1,5%/năm, riêng hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm tối thiểu 2 - 3%/năm (theo tiêu chí hộ nghèo giai đoạn 2020 - 2025).

- Đến năm 2025, giữ vững kết quả và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp; trên 85% thanh niên trong độ tuổi hoàn thành chương trình trung học phổ thông và tương đương; trên 90,7% trường đạt chuẩn quốc gia.

- Đến năm 2025, 100% số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế, có từ 8,8 đến 8,9 bác sĩ/1 vạn dân.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 98%.

- Đến năm 2025, có 97% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa; 96% thôn và tổ dân đạt chuẩn văn hóa; duy trì 100% xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; 100% thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; 98% cơ quan, đơn vị doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

*** Mục tiêu về quốc phòng, an ninh:**

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

- Hàng năm, tổ chức giao quân bảo đảm đạt 100% chỉ tiêu được giao.

*** Mục tiêu về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị**

- Hàng năm, có từ 80 % số tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đảng bộ huyện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Hàng năm, không có tổ chức nào trong hệ thống chính trị yếu kém.

- Hàng năm kết nạp đảng viên mới đảm bảo về chất lượng và số lượng.

4. Các chương trình trọng tâm, Công trình trọng điểm:

4.1. Các chương trình trọng tâm

- Chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp công nghệ cao theo hướng thông minh.

- Chương trình phát triển kinh tế hợp tác, kinh tế tư nhân và phát triển doanh nghiệp.

- Chương trình phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.
- Chương trình phát triển phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn huyện.
- Chương trình phát triển kết cấu - hạ tầng đồng bộ phục vụ xây dựng nông thôn mới.

4.2. Các công trình trọng điểm

- Nhà máy sản xuất, chế biến bảo quản sau thu hoạch.
- Chợ đầu mối nông sản hàng hóa.
- Đường vành đai Quốc lộ 27, đoạn đi qua thị trấn Thạnh Mỹ.
- Thủy lợi Ka Zam.
- Công trình đường ĐT 729, đoạn qua địa bàn huyện Đơn Dương.

5. Nhiệm vụ trọng tâm: *gồm 10 nhiệm vụ cụ thể trong báo cáo chính trị.*

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2020 – 2025:

1. Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế

2. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ

2.1. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

2.2. Phát triển khoa học công nghệ

3. Phát huy giá trị và sức mạnh văn hóa, con người; bảo đảm tiến bộ công bằng xã hội

3.1. Phát huy giá trị và sức mạnh văn hóa, con người

3.2. Bảo đảm tiến bộ công bằng xã hội

4. Quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu

5. Công tác quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

5.1. Quốc phòng an ninh

5.2. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

6. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, dân chủ, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân

7. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng; xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn hiệu lực, hiệu quả

7.1. Đổi mới công tác tư tưởng

7.2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; xây dựng đội ngũ đảng viên thực sự tiên phong, gương mẫu

7.3. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị trong điều kiện mới

7.4. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Đảng về chính trị

7.5. Đổi mới tổ chức bộ máy và hoạt động của chính quyền

7.6. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ

7.7. Tăng cường rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng, “lợi ích nhóm”

7.8. Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước

7.9. Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

7.10. Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác dân vận

7.11. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí

III. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO.

Đề nghị các tổ chức cơ sở Đảng, sau khi kết thúc đại hội, hoàn chỉnh các hồ sơ đại hội theo quy định và báo cáo tổng hợp các ý kiến tại đại hội tham gia góp ý vào Báo cáo chính trị đại hội Đảng bộ huyện và các văn kiện của Trung ương gửi về Tổ biên tập, Văn phòng Huyện ủy và Ban Tổ chức Huyện ủy để tổng hợp phục vụ đại hội Đảng bộ huyện trong thời gian tới.

(Gửi kèm theo dự thảo báo cáo chính trị đại hội đại biểu Đảng bộ huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2020 – 2025) dự thảo lần thứ 6.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VPHU.

**T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Phan Hữu Hoàn

*

Số BC/HU
Dự thảo lần thứ 6

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
Trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đơn Dương
lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 – 2025

Chủ đề

NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA TỔ CHỨC ĐẢNG; ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO, ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, GIỮ VỮNG QUỐC PHÒNG, AN NINH, XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VỮNG MẠNH, TOÀN DIỆN.

Phương châm đại hội

ĐOÀN KẾT – DÂN CHỦ - SÁNG TẠO - PHÁT TRIỂN

PHẦN THỨ NHẤT
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ XI

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XI nhiệm kỳ 2015 - 2020, trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực vẫn còn đối diện với nhiều khó khăn, thách thức và có những diễn biến phức tạp, tương quan sức mạnh kinh tế giữa các quốc gia, khu vực có nhiều thay đổi, thương mại thế giới tiềm ẩn một số rủi ro do xung đột và xu hướng bảo hộ thương mại... nhưng hoà bình, ổn định cơ bản được duy trì. Tình hình trong nước và tỉnh Lâm Đồng tuy còn gặp nhiều khó khăn nhưng tình hình chung về kinh tế - xã hội tiếp tục có sự ổn định và phát triển, quốc phòng an ninh được bảo đảm.

Tình hình trên địa bàn huyện: do tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, thị trường tiêu thụ sản phẩm không ổn định ảnh hưởng đến kinh tế và đời sống nhân dân; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và sức cạnh tranh của các sản phẩm vẫn còn khó khăn, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế thấp, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiềm ẩn nhiều nguy cơ có thể gây mất ổn định. Mặc dù vậy, Huyện ủy đã bám sát các chủ trương của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước tập trung lãnh đạo các cấp, các ngành trong hệ thống chính trị vượt qua khó khăn, thách thức, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI và các Chương trình hành động của Huyện ủy đạt nhiều kết quả quan trọng.

II. CÁC CHỈ TIÊU TỔNG HỢP

** Các chỉ tiêu chủ yếu đạt được trên lĩnh vực kinh tế*

- Cơ cấu kinh tế đến năm 2020: Nông, lâm, thủy sản 50,2%; công nghiệp - xây dựng 14,9%; dịch vụ 34,9%.

- Thu ngân sách nhà nước bình quân năm tăng 12,6%; trong đó thu thuế, phí bình quân năm tăng 21,1%.

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2015 từ 48 triệu đồng/người/năm, đến năm 2020 lên 71,97 triệu đồng/người/năm.

- Đến năm 2020, có 4/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (Lạc Lâm, Quảng Lập, Ka Đô, Lạc Xuân), đạt 50%, trong đó có 3/8 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh (gồm: xã Lạc Lâm, xã Ka Đô, xã Quảng Lập), đạt 37,5%.

- Tỷ lệ độ che phủ rừng năm 2020 đạt 58,6%.

- Tỷ lệ chất thải rắn trên địa bàn được thu gom đạt 90%, trong đó có 96% rác thải đô thị, 88% rác thải nông thôn được thu gom và xử lý đúng quy định.

- Tỷ lệ hộ dân vùng đô thị sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95%, tỷ lệ hộ dân vùng nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 86%.

** Các chỉ tiêu chủ yếu đạt được về lĩnh vực văn hóa – xã hội*

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2020 đạt 1,15%.

- Tỷ lệ giảm nghèo bình quân hàng năm đạt từ 1 – 1,5%/năm, riêng hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 1,5 - 2%/năm.

- Giữ vững kết quả và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp; 70% thanh niên trong độ tuổi hoàn thành chương trình trung học phổ thông và tương đương; 81,5% trường đạt chuẩn quốc gia (44/54 trường).

- 100% số xã đạt tiêu chí về y tế, có 7,1 bác sĩ/1 vạn dân.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 92%.

- Có 93% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa; 95% thôn và 100% số xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; 95% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

** Chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh:*

Hàng năm, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

** Các chỉ tiêu chủ yếu đạt được về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị:*

- Hàng năm, có trên 60% tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 20 % hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; riêng năm 2018 Đảng bộ huyện đạt Trong sạch vững mạnh tiêu biểu, năm 2020 Đảng bộ huyện được Ban Chấp hành Trung ương biểu dương gương điển hình tiên tiến nhân dịp kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Bình quân hàng năm kết nạp trên 100 đảng viên, trong đó có 75% trở lên đảng viên mới là đoàn viên thanh niên.

III. KẾT QUẢ CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG TÂM, CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM:

1. Các chương trình trọng tâm:

1.1. Chương trình xây dựng nông thôn mới:

Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 được quan tâm lãnh đạo, sự vào cuộc một cách tích cực của các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong hệ thống chính trị và toàn xã hội, triển khai vận động, đầu tư thực hiện đồng bộ, tạo diện mạo mới cho vùng nông thôn, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được cải thiện. Đến nay có 08/08 xã đạt chuẩn NTM; huyện đạt chuẩn NTM; thị trấn D'ran, thị trấn Thạnh Mỹ xây dựng đạt chuẩn đô thị văn minh.

Chương trình xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh giai đoạn 2019 – 2025 tiếp tục được quan tâm lãnh đạo thực hiện theo đúng chủ trương của Trung ương, Chính phủ và UBND tỉnh¹. Trong quá trình triển khai thực hiện, đến nay đạt được nhiều kết quả quan trọng, chất lượng các tiêu chí, các mô hình kiểu mẫu được nâng cao². Nền kinh tế của huyện tiếp tục duy trì tốc độ phát triển, văn hóa xã hội được đảm bảo, quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên và có sự đồng thuận tham gia của xã hội.

1.2. Chương trình Tái cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp gắn với sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao:

Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao theo hướng đồng bộ, hiện đại nhằm nâng cao sức cạnh tranh của nông sản, đảm bảo phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững. Huyện ủy Ban hành Kết luận số 22-KL/HU ngày 19/3/2016 để lãnh đạo Tái cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp gắn với sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2016-2020, định hướng quy hoạch phát triển sản xuất ở các vùng có tính toàn diện, bền vững, hiện đại³. Chú trọng nâng cao năng lực dự báo, hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn, có phương án, kế hoạch liên kết trong sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm an toàn. Hoạt động nghiên cứu, chuyển giao KHKTT tiếp tục được các ngành chuyên môn, các doanh nghiệp quan tâm thực hiện. Nhiều doanh nghiệp và các đơn vị kinh tế tập thể đã chủ động tìm hiểu nhập khẩu, sản xuất thử nghiệm và nhân rộng trong sản xuất. Bên cạnh đó, trong 05 năm qua toàn huyện đã triển khai nhiều mô hình chuyển giao, nhân rộng các tiến bộ KHKTT vào sản xuất,

¹ - Sau khi được UBND tỉnh phê duyệt Đề án, Huyện ủy Đơn Dương đã ban hành Nghị quyết số 12-NQ/HU ngày 12 tháng 4 năm 2019 về xây dựng huyện Đơn Dương đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh giai đoạn 2019-2025; UBND huyện ban hành Kế hoạch số 409/KH-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2019 về triển khai thực hiện đề án thí điểm xây dựng huyện Đơn Dương đạt nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh giai đoạn 2019-2025.

- Giai đoạn năm 2019-2020: phân đầu có 50% số xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (gồm 4/8 xã: Lạc Lâm, Quảng Lập, Ka Đô, Lạc Xuân), trong đó có 03 xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh (Lạc Lâm, Quảng Lập, Ka Đô).

² - Công nhận 22 mô hình khu dân cư kiểu mẫu

³ Xác định quy hoạch phát triển theo 03 vùng: (1)Thị trấn D'Ran, thị trấn Thạnh Mỹ: chỉnh trang đô thị, hoàn thiện kết cấu hạ tầng thị trấn D'Ran; xây dựng thị trấn Thạnh Mỹ thành đô thị loại IV; tập trung phát triển công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, thương mại – dịch vụ. (2) Khu vực các xã Lạc Xuân, Lạc Lâm, Ka Đô, Quảng Lập: Tập trung phát triển vùng rau, hoa công nghệ cao. (3) Khu vực các xã Tu Tra, Ka Đơn, Đa Ròn, Pró: Tập trung phát triển chăn nuôi bò sữa theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến sữa.

đã tổ chức được trên 200 lớp/6.000 lượt người tham gia các lớp tập huấn, hội thảo chuyển giao KHKTT; đẩy mạnh ứng dụng các biện pháp canh tác tiên tiến vào sản xuất, đến nay, trên địa bàn huyện đã có nhiều hộ dân ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh⁴. Diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hàng năm đều tăng và phát triển cả chiều rộng và chiều sâu. Năm 2015, diện tích rau, hoa ứng dụng công nghệ cao là 6.845ha. Đến năm 2019 đạt 10.486 ha/11.763 ha đất canh tác rau, hoa toàn huyện (chiếm 89%). Đến nay diện tích nhà kính, nhà lưới là 2.240 ha; diện tích tưới tự động, nhỏ giọt: 8.173 ha. Năng suất cây trồng tăng bình quân 3-5%/năm, đạt kế hoạch đề ra. Số lượng nông sản tiêu thụ qua liên kết hợp đồng với các cơ sở thu mua, các công ty, doanh nghiệp chiếm 30% trên tổng sản lượng nông sản trên địa bàn huyện. Số lượng chuỗi liên kết tiêu thụ của huyện là 28 chuỗi. Giá trị sản xuất trong tái cơ cấu sản xuất rau, hoa ứng dụng công nghệ cao đạt bình quân 250 triệu – 300 triệu đồng/ha/năm; có những mô hình rau, hoa đạt đến 01 tỷ đồng/ha/năm.

1.3. Chương trình phát triển đàn bò sữa và sữa:

Xác định là một trong 05 chương trình trọng tâm, Huyện ủy ban hành Kết luận số 23 – KL/HU ngày 21 tháng 03 năm 2016 về phát triển đàn bò sữa và sữa giai đoạn 2016 – 2020. Trong quá trình lãnh đạo tổ chức thực hiện đã lồng ghép thực hiện các chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh giai đoạn 2019-2025, thực hiện cơ giới hóa trong chăn nuôi, ứng dụng các công nghệ khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất; hỗ trợ đào tạo, tập huấn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đội ngũ cán bộ thú y cơ sở đông đảo, lành nghề, có kinh nghiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, thực hiện tốt mô hình chăn nuôi bò sữa ứng dụng cơ giới hóa; đầu tư trang bị các dụng cụ, thiết bị công nghệ mới phục vụ công tác lai tạo giống.

Đến nay, đàn bò sữa toàn huyện phát triển tốt cả về quy mô và chất lượng, tổng đàn đạt 14.300 con, tăng 33,8 % so với năm 2015, trong đó có khoảng 6.700 con đang khai thác với sản lượng sữa bình quân 134 tấn/ngày; tổng doanh thu từ nguồn sữa tươi ước đạt 1,68 tỷ đồng/ngày, trong đó, đàn bò sữa trong nhân dân có tổng đàn 10.258 con/600 hộ chăn nuôi bò sữa, **năng suất sữa trung bình 6,2 tấn/con/chu kỳ, cung cấp sản lượng sữa 95 tấn/ngày**. Các sản phẩm nguyên liệu sữa được tổ chức tiêu thụ bằng các phương thức ký kết hợp đồng trực tiếp giữa người nông dân và các doanh nghiệp; Hợp tác xã, Tổ hợp tác đứng ra là đầu mối thu mua

⁴ - Ứng dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác trên giá thể; diện tích điều khiển nhiệt độ, ánh sáng độ ẩm trong dân có 40ha; diện tích canh tác không dùng đất 10ha; toàn huyện có 116 giấy chứng nhận VietGAP với diện tích trên 608 ha. Một số hộ dân đã đầu tư kho lạnh bảo quản rau, hoa sau thu hoạch; ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý tưới và pha dưỡng chất tưới tự động trên rau; ứng dụng công nghệ thông tin trong việc điều khiển tưới tự động; ứng dụng hệ thống cảm biến kết nối vạn vật IOT. Khuyến khích nhân dân thành lập (HTX) Tổ hợp tác (THT) nông nghiệp, đăng ký tiêu chuẩn rau VietGAP để tiến tới đăng ký thương hiệu “Đà Lạt kết tinh kỳ diệu từ đất lành”; khuyến khích phát triển diện tích rau hữu cơ sạch, cung ứng sản phẩm an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng.

- Công nghệ ghép được áp dụng rộng rãi trong sản xuất giống. Công nghệ nhà kính, nhà lưới, màng phủ, tưới tự động được áp dụng rộng rãi; công nghệ thủy canh, cảm biến kết nối vạn vật đang từng bước áp dụng hiệu quả.

sữa của các thành viên (hộ chăn nuôi) và ký hợp đồng cung cấp cho các doanh nghiệp thu mua sữa. Doanh nghiệp đầu tư sản xuất sữa theo chuỗi khép kín từ chăn nuôi bò sữa, chế biến và tiêu thụ sữa. Việc hình thành liên kết theo chuỗi giá trị từ chăn nuôi bò sữa đến thu gom, bảo quản, chế biến, tiêu thụ sữa tươi nguyên liệu đã giúp các Công ty sản xuất sữa có vùng nguyên liệu ổn định và người dân chăn nuôi bò sữa trên địa bàn huyện yên tâm đầu tư, phát triển mở rộng sản xuất, đảm bảo bền vững.

1.4. Chương trình phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ và chỉnh trang đô thị 02 thị trấn theo hướng văn minh, hiện đại:

Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 29 tháng 12 năm 2016 về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2016 – 2020 và định hướng đến năm 2025 trên địa bàn huyện Đơn Dương, trên cơ sở đó, trong những năm qua, huyện đã tập trung lãnh đạo tranh thủ tối đa các nguồn lực, huy động trong nhân dân để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội bảo đảm đồng bộ, phục vụ cho phát triển của huyện, về cơ bản các tuyến đường huyện đã được thảm nhựa và bê tông hóa, nâng cấp với tổng chiều dài 85,3 km, đường đô thị 33,76 km được thảm nhựa, bê tông và cấp phối sỏi; các tuyến đường thôn, xóm và đường trục chính nội đồng được vận động đóng góp và đầu tư hợp lý, tạo thuận lợi trong phát triển sản xuất, đi lại sinh hoạt của nhân dân ⁵.

Toàn huyện đã có 100% các thôn, tổ dân phố có điện lưới quốc gia với tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn, thường xuyên đạt trên 99,8%. Bên cạnh đó hệ thống các công trình về thủy lợi, trường học, cơ sở vật chất văn hóa, thể thao, chỉnh trang 02 thị trấn, các chợ, cửa hàng, quầy tạp hóa trải rộng khắp các xã, thị trấn, phục vụ tốt đời sống và sinh hoạt của người dân ⁶.

1.5. Chương trình phát triển nguồn nhân lực: Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Kế hoạch số 71-KH/HU ngày 27/9/2017 về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức huyện Đơn Dương, giai đoạn 2017 – 2020, định hướng đến năm 2025, trong nhiệm kỳ qua, Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức được quan tâm thường xuyên, trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên. Lực lượng lao động trí thức của huyện đã có bước phát triển mạnh về chất lượng. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC được đầu tư, nâng cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị, địa phương ⁷. Hàng năm phối hợp với các ngành của tỉnh tổ chức

⁵ - Đường thôn: Tổng chiều dài là 109,54 km, trong đó có đường nhựa 4,37 km, đường bê tông xi măng 34,34 km, đường cấp phối đá dăm 11,69 km, đường cấp phối sỏi 50,05 km, đường đất 9,09 km.

- Đường ngõ, xóm: Tổng chiều dài 142,51 km, trong đó có đường nhựa 11,05 km, đường bê tông xi măng 30,62 km, đường cấp phối đá dăm 5,14 km, đường cấp phối sỏi 60,84 km, đường đất 34,8 km.

- Đường trục chính nội đồng: Tổng chiều dài 110,04 km, trong đó có đường bê tông xi măng 16,407 km, đường cấp phối đá dăm 7,23 km, đường cấp phối sỏi 34,33 km, đường đất 52, 07 km.

⁶ Toàn huyện có 38 công trình thủy lợi cung cấp nước tưới phục vụ sản xuất với tổng diện tích tưới thực tế là 2.314 ha (trong tổng số nhu cầu là 20.000 ha, chỉ đáp ứng khoảng 12% diện tích). Tổng chiều dài kênh mương và đường ống dẫn nước tưới trên địa bàn huyện là 117,1 km. Trong đó 82,73 km kênh mương đã được kiên cố hóa chiếm 70,65%.

⁷ * **Cán bộ, công chức cấp xã: có 110 người**

nhieu lớp dạy nghề cho lao động nông thôn, trong giai đoạn 2015-2020 đã mở được 22 lớp nghề, có 554 học viên tham gia; tư vấn giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động và đào tạo nghề trên địa bàn 10 xã, thị trấn, thu hút trên 1.400 lượt người tham dự, trong đó có 100 lao động đăng ký tham gia xuất khẩu lao động, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao đời sống nhân dân.

2. Các công trình trọng điểm:

2.1. Công trình thủy lợi Ka Zam:

Tổng mức đồng tư của công trình là 496 tỷ đồng. Năm 2018 đã cấp 1,0 tỷ đồng để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư. Đến nay hồ sơ dự án đã hoàn chỉnh, được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định dự án đầu tư xây dựng.

2.2. Công trình Hạ tầng Cụm công nghiệp Ka Đô:

Tổng mức đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp Ka Đô là 12 tỷ đồng. Hiện đang trong giai đoạn hoàn thiện, đảm bảo theo đúng tiến độ hợp đồng.

2.3. Công trình Đường nội thị thị trấn D'ran:

Tổng mức đầu tư công trình là 80 tỷ đồng. Các hạng mục công trình đang trong quá trình thi công, đã hoàn thành đúng khối lượng, chất lượng theo hồ sơ thiết kế đã phê duyệt, đảm bảo về tính kỹ thuật và đảm bảo đúng theo tiến độ hợp đồng.

2.4. Công trình Cầu Ka Đô:

Tổng mức đầu tư 80 tỷ đồng. Công trình đã hoàn thành và đưa vào sử dụng trong tháng 10 năm 2019 góp phần tạo thuận lợi trong giao thông hàng hóa, đi lại, giảm tải mật độ giao thông tuyến đường 413 Quảng Lập và Cầu Quảng Lập, được đánh giá là công trình đạt chất lượng và có tính mỹ quan cao.

2.5. Công trình đường DT 729, đoạn đi qua địa bàn Đơn Dương:

Tổng mức đầu tư 80 tỷ đồng. Công trình do sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư, đang tiến hành triển khai thi công.

IV. KẾT QUẢ TRÊN CÁC LĨNH VỰC:

1. Lĩnh vực kinh tế

Kinh tế của huyện đạt tốc độ tăng trưởng khá cao, bình quân 8,6%/năm; quy mô và chất lượng nền kinh tế được nâng lên, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng;

+Trình độ chuyên môn: Sơ cấp và chưa qua đào tạo 4 người chiếm 3,64%, trung cấp là 31 người chiếm 28,18%, Cao đẳng 6 người chiếm 5,45%, Đại học 69 người chiếm 62,72%.

+ Lý luận chính trị sơ cấp và chưa qua đào tạo là 58 người chiếm 52,72%, 52 người trung cấp chiếm 47,28%.

*** Cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện**

- Khối Đảng và Đoàn thể huyện: 53 người

+ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ 01 người, 05 người đang học Thạc sỹ; Đại học: 45 người, chiếm 84,9%; cao đẳng, trung cấp 02 người chiếm 15,1%

+ Lý luận chính trị: Cao cấp chính trị: 23 người, chiếm 43,4 %; Trung cấp chính trị 15 người, chiếm 28,3%

- Khối hành chính huyện 91 người

+Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ 06 người, Đại học: 82 người, chiếm 90%; cao đẳng, trung cấp 03 người chiếm 3,2%

+ Lý luận chính trị: Cao cấp chính trị: 18 người, chiếm 19,78%; Trung cấp chính trị 44 người, chiếm 48,35%.

* Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên tổ chức đào tạo được 860 học viên tốt nghiệp nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp.

thu ngân sách nhà nước tăng bình quân 12,6% hàng năm. Thu nhập bình quân đầu người năm 2015 từ 48 triệu đồng/người/năm lên 71,97 triệu đồng vào năm 2020, tăng bình quân 8,4%/năm; tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện cuối năm 2015 là 6,32% đến năm 2020 giảm còn 0,5%.

- Cơ cấu lại ngành nông nghiệp bảo đảm phát triển toàn diện, bền vững, quan hệ sản xuất được đổi mới; sản xuất chuyển dịch theo hướng ứng dụng khoa học công nghệ tạo ra chất lượng sản phẩm nông sản và giá trị gia tăng cao với khoảng 62% diện tích, 80% giá trị sản xuất; chủng loại nông sản ngày càng đa dạng, phong phú, trình độ canh tác phát triển vượt bậc phù hợp với đặc điểm của huyện, hình thành các vùng chuyên canh tập trung; chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ từng bước phát triển góp phần tiêu thụ, nâng cao giá trị nông sản, thu nhập của người dân. Hệ thống tổ chức sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp tiếp tục được đổi mới, phù hợp với cơ chế thị trường.

- Một số ngành, nghề truyền thống đang được khôi phục; một số di tích, di chỉ lịch sử văn hóa đang được bảo tồn, tôn tạo hướng tới phục vụ phát triển du lịch sẽ đóng góp quan trọng vào tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội của huyện những năm tới.

- Lĩnh vực công nghiệp: Hình thành một số cơ sở công nghiệp phục vụ sơ chế, chế biến nông, lâm sản vừa và nhỏ, nâng cao chất lượng sản phẩm. Cụm công nghiệp đang được quan tâm thu hút đầu tư, hoàn thiện hạ tầng, tạo điều kiện thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội có bước phát triển tích cực, giao thông nông thôn phát triển nhanh chóng. Hệ thống hạ tầng thủy lợi được nâng cấp, sửa chữa góp phần chủ động nước tưới cho sản xuất nông nghiệp. Hạ tầng đô thị được nâng cấp, từng bước hoàn thiện, nhất là thu gom và xử lý chất thải, góp phần thay đổi diện mạo đô thị và nông thôn. Hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa, khoa học - công nghệ, thông tin - truyền thông..., đều có bước phát triển tốt, đáp ứng yêu cầu xã hội.

- Về quy hoạch, quản lý quy hoạch có nhiều chuyển biến tích cực. Triển khai có hiệu quả quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Phê duyệt, thực hiện quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng các xã, thị trấn, phát triển ngành, lĩnh vực đảm bảo theo quy định.

- Lĩnh vực thương mại - dịch vụ: Thị trường hàng hóa phong phú đáp ứng nhu cầu của người dân, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng 13,2%/năm; tổng kim ngạch xuất khẩu bình quân tăng 10,6%/năm. Dịch vụ vận tải hàng hóa, vận tải hành khách phát triển nhanh, đa dạng đáp ứng nhu cầu đi lại, lưu thông hàng hóa, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng địa phương.

- Công tác quản lý và điều hành ngân sách bám sát các chủ trương, nghị quyết, chính sách của Trung ương, của tỉnh; điều hành chi theo dự toán và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý chi tiêu công; thu ngân sách nhà nước năm sau cao hơn năm trước, tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2015 - 2020 đạt 12,6%; tỷ trọng chi đầu tư phát triển xã hội năm sau cao hơn năm trước, phù hợp với chủ trương của Trung ương, của tỉnh về tái cơ cấu ngân sách nhà nước và quản lý nợ công.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, huy động nguồn lực, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các công trình trọng điểm; tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp triển khai dự án.

- Quan tâm thực hiện mục tiêu phát triển doanh nghiệp theo Nghị quyết Chính phủ và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện; chỉ đạo quyết liệt nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và hỗ trợ phát triển kinh tế tổ hợp tác, hợp tác xã. Triển khai thực hiện hiệu quả chủ trương tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, số lượng hợp tác xã thành lập mới có tăng, từng bước được củng cố, bước đầu hoạt động có hiệu quả.

Triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số; quan tâm thực hiện tốt chủ trương của Đảng, Nhà nước về an sinh xã hội, định canh, định cư, phát triển sản xuất... tạo sự chuyển biến rõ nét về đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; an ninh chính trị, trật tự xã hội được giữ vững.

- Việc triển khai các công trình trọng điểm, tích cực lãnh đạo với quyết tâm cao trong thực hiện và đạt được nhiều kết quả; chủ động đề xuất với tỉnh, các cấp, các ngành để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về cơ chế chính sách, thủ tục, việc phân bổ nguồn vốn đầu tư xây dựng các công trình ngoài kế hoạch; phối hợp tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư triển khai các công trình, dự án.

- Phát triển kinh tế vùng: Tích cực, chủ động phát huy lợi thế về khí hậu thổ nhưỡng, văn hóa,... chọn lĩnh vực phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chăn nuôi bò sữa,... để quảng bá thương hiệu, thu hút đầu tư, phát triển chuỗi giá trị sản xuất, phân phối sản phẩm nông nghiệp và chăn nuôi, tạo động lực thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, gắn với bảo vệ, cải thiện môi trường đầu tư.

- Quản lý, bảo vệ rừng, tài nguyên, môi trường:

+ Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản có nhiều chuyển biến tích cực; quản lý tài nguyên theo quy hoạch và kế hoạch; phối hợp rà soát kịp thời xử lý tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quản lý tài nguyên khoáng sản; từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tạo thuận lợi cho việc triển khai các chính sách thu hút đầu tư trên địa bàn.

+ Công tác bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu được chú trọng. Tích cực triển khai và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường. Công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng chuyển biến tích cực.

+ Công tác bảo vệ, phát triển rừng trên địa bàn huyện có chuyển biến tích cực, nhiều chỉ tiêu về trồng rừng, chăm sóc rừng, trồng cây phân tán, khoán bảo vệ rừng, độ che phủ rừng (58.6%) đạt và vượt kế hoạch đề ra ⁸.

2. Văn hóa - xã hội

⁸ Tổng diện tích giao khoán quản lý bảo vệ rừng hàng năm là 30.032,42 ha, giao cho 05 đơn vị quản lý và 934 hộ gia đình.

- Tập trung lãnh đạo phát triển văn hóa, con người Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết số 33-NQ/TW (khóa XI). Tổ chức các hoạt động văn hóa thông tin, tuyên truyền, phục vụ các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị. Hưởng ứng thực hiện hiệu quả chương trình hành động quốc gia về bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ nhu cầu sinh hoạt, giải trí; triển khai đồng bộ việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc hiếu, hỷ, lễ hội. Xây dựng hình ảnh quê hương và con người Đơn Dương hiền hòa, thanh lịch, mến khách.

- Đầu tư phát triển giáo dục - đào tạo cả về quy mô, chất lượng giáo dục, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; nội dung, chương trình và phương pháp giáo dục, đào tạo thực hiện theo yêu cầu đổi mới. Xã hội hóa giáo dục - đào tạo được quan tâm, đạt một số kết quả tích cực. Việc sáp nhập các đơn vị sự nghiệp có chuyển biến tích cực, cơ sở vật chất, trang thiết bị sử dụng hiệu quả hơn. Nhận thức của các cấp, ngành và xã hội về vai trò, tầm quan trọng phát triển nguồn nhân lực có những thay đổi theo hướng tập trung nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp, người sử dụng lao động, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và sự phát triển của địa phương.

- Thực hiện hiệu quả, đảm bảo chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, bình đẳng giới, các chính sách bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp, bảo trợ xã hội được triển khai đồng bộ, kịp thời và đúng quy định. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án đối với hộ nghèo, cận nghèo tạo điều kiện cải thiện về điều kiện phát triển sản xuất, ổn định và nâng cao đời sống, tiếp cận tốt hơn các chính sách và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,5%.

- Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng, đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng y tế, nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân từ tuyến huyện đến cơ sở. Công tác xã hội hóa y tế quan tâm chỉ đạo thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho khám, chữa bệnh của người dân.

- Khoa học công nghệ đã từng bước trở thành một trong những động lực quan trọng cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là ứng dụng trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao. Có nhiều giải pháp, đề tài đưa khoa học và công nghệ phục vụ trực tiếp cho phát triển các ngành, lĩnh vực, hỗ trợ phát triển các sản phẩm nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp công nghệ cao.

3. Quốc phòng, an ninh, nội chính:

Công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng và toàn dân đi vào nền nếp, đạt hiệu quả thiết thực. Việc kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế có chuyển biến tích cực trên tất cả các lĩnh vực. Kết quả đó đã góp phần tăng cường tiềm lực quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Tập trung lãnh đạo lực lượng vũ trang huyện triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trong điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương tiếp tục ổn định và phát triển; nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, công cuộc đổi mới đất nước; tình hình an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện ổn định và

giữ vững, không để xảy ra đột biến bất ngờ, bảo đảm các mục tiêu, công trình quan trọng về an ninh quốc gia và các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, địa phương.

- Chủ động phát hiện đấu tranh, ngăn chặn âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; không để hình thành các tổ chức chính trị đối lập; không để xảy ra biểu tình, bạo loạn, tụ tập đông người gây mất an ninh chính trị, trật tự xã hội. Đấu tranh ngăn chặn, vô hiệu hóa các đối tượng chống đối chính trị, các thành phần hoạt động cực đoan, khiêu khích phức tạp; không để hình thành các băng nhóm tội phạm hoạt động theo kiểu xã hội đen trên địa bàn huyện.

Trong nhiệm kỳ, Huyện ủy, UBND huyện đã trực tiếp chỉ đạo tổ chức 01 cuộc diễn tập phòng thủ dân sự huyện, 10 cuộc diễn tập chiến đấu phòng thủ xã, thị trấn, góp phần nâng cao khả năng lãnh đạo của cấp ủy, điều hành của chính quyền địa phương; rèn luyện tác phong chỉ huy, trình độ hiệp đồng tác chiến, khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang, sự phối hợp hiệp đồng của các ngành, đoàn thể trong xử lý tình huống, sẵn sàng ứng phó có hiệu quả với các tình huống về an ninh trật tự và tình hình thiên tai, thảm họa, dịch bệnh trên địa bàn.

Ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo các ban, ngành trong hệ thống chính trị tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Thường xuyên rà soát, kịp thời điều chỉnh, bổ sung xây dựng kế hoạch phòng thủ, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng tiềm lực quốc phòng, xây dựng khu vực phòng thủ đạt được nhiều kết quả quan trọng. Qua đó, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay.

Hoạt động của các cơ quan Tư pháp thực hiện theo đúng luật định, bảo đảm tính độc lập trong điều tra, truy tố, xét xử đúng pháp luật; hạn chế thấp nhất việc bỏ lọt tội phạm và không làm oan, sai người vô tội.

Hoạt động đối ngoại theo chủ trương của đảng, nhà nước về mở rộng và chủ động, góp phần tích cực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Xây dựng hệ thống chính trị

4.1. Công tác xây dựng Đảng:

- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể quan tâm triển khai triển tổ chức quán triệt, học tập đầy đủ, kịp thời Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, các chỉ thị, nghị quyết, kết luận chuyên đề của Trung ương, của Tỉnh ủy, Huyện ủy⁹, đưa nhanh chủ trương của Đảng đi vào đời sống xã hội, nhất là chủ trương về giữ vững và nâng cao chất lượng huyện, xã nông thôn mới, chủ trương xây dựng Đơn Dương đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh, góp phần nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ; củng cố niềm tin của nhân vào sự lãnh đạo của đảng.

Thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy ban hành Kế hoạch số 39-KH/HU ngày 13/9/2016 lãnh đạo

⁹ Tổ chức mở 814 lớp, 82.731 lượt cán bộ, đảng viên, hội viên tham gia, tỷ lệ đảng viên tham dự đạt trên 95%.

các tổ chức cơ sở đảng, các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch và tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Công tác tuyên truyền chuyên đề hàng năm về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được duy trì thường xuyên bằng nhiều hình thức, thông qua các lớp học, cuộc thi, hội thi, chào cờ sáng thứ 2 hàng tuần tại cơ quan, đơn vị, trường học, các thôn, tổ dân phố, tuyên truyền trực quan..., tạo chuyển biến tích cực trong cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Việc triển khai học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thời gian qua tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao của nhiều tập thể, cá nhân, từ đó góp phần quan trọng vào kết quả phong trào thi đua yêu nước trên địa bàn huyện; nâng cao tính tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; giữ vững ổn định quốc phòng an ninh; tăng cường xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Đặc biệt, ý thức chính trị của cán bộ, đảng viên, trách nhiệm công dân được nâng lên; niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của Nhà nước được củng cố.

Lãnh đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và các quy định nêu gương góp phần đẩy mạnh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm, tác phong, lề lối làm việc; đấu tranh, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng tiêu cực, củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, công tác quản lý điều hành của Nhà nước. Tăng cường rèn luyện phẩm chất, đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, phát huy vai trò trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên trước hết là Thường trực Huyện ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

- Công tác tổ chức, xây dựng Đảng¹⁰: Tập trung sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ từ huyện đến cơ sở, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm và việc tinh giản biên chế¹¹. Cơ chế phân công, phối hợp được xác định rõ hơn; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền xác định rõ vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; ban hành các văn bản triển khai thực hiện về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Quan tâm công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ.¹²

¹⁰ Toàn Đảng bộ huyện có 46 TCCSD, trong đó: 32 chi bộ cơ sở và 14 Đảng bộ cơ sở (10 Đảng bộ xã, thị trấn, 02 Đảng bộ lực lượng vũ trang, 01 đảng bộ đơn vị sự nghiệp, 01 Đảng bộ Cơ quan hành chính). Có 105/105 chi bộ thôn, tổ dân phố có chi bộ độc lập, 92/213 chi bộ trực thuộc có chi ủy, trong đó 50/105 chi bộ thôn, tổ dân phố có chi ủy; 32/47 chi bộ trường học trực thuộc có chi ủy. Tổng số đảng viên là 2.500, trong đó đảng viên nữ là 1110, dự bị 115, đảng viên dân tộc thiểu số là 284, đảng viên có đạo là 532.

¹¹ Huyện ủy đã thực hiện việc bố trí chức danh Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy đồng thời là Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy đồng thời là Chủ tịch UBMTTQVN huyện. Mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch Hội đồng nhân dân: hiện nay đang thực hiện Bí thư Huyện ủy đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện và có 07 bí thư xã, thị trấn đồng thời là chủ tịch Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn; 01 xã thực hiện chủ trương Bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã (xã Quảng Lập).

¹² Huyện ủy đã cử 13 đồng chí tham gia học lớp cử nhân chuyên ngành; cử 216 đ/c tham gia lớp Trung cấp LLCT-HC, hệ tập trung và không tập trung tại Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng và các lớp tổ chức tại huyện; Lập danh sách cử 25 đ/c đi học Cao cấp LLCT hệ không tập trung tại Tỉnh và hệ tập trung tại TPHCM; cử 177 đ/c tham

- Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên được nâng lên; đội ngũ cán bộ thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành nghiêm các nguyên tắc sinh hoạt đảng, đoàn kết thống nhất, góp phần triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của địa phương. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng, công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương. Qua phân tích chất lượng hàng năm đạt mức từ HTNV trở lên, không có tổ chức Đảng yếu kém, năm 2018 Đảng bộ huyện đạt danh hiệu TSVM tiêu biểu, năm 2020 được Ban Chấp hành Trung ương biểu dương gương điển hình tại điểm cầu truyền hình “Ánh sáng niềm tin” kỷ niệm 90 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt nam.

- Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng được các cấp ủy Đảng trong toàn Đảng bộ quan tâm tổ chức phổ biến, quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát bảo đảm đạt kết quả, tạo sự chuyển biến tích cực, mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, nhất là cấp ủy các cấp, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, coi đó là nhiệm vụ thường xuyên của cấp ủy đảng, từ đó tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả, củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng ¹³.

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng được quan tâm, Huyện ủy thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) và các chủ trương liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí cho đội ngũ cán bộ chủ chốt của Huyện. Ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc. Tiến hành phân công, giao trách nhiệm cho các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành phụ trách địa bàn để theo dõi, lãnh chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng kịp thời chấn chỉnh các biểu hiện tiêu cực.

Bên cạnh đó, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo các cấp ủy, ngành, cơ quan, đơn vị triển khai quán triệt kịp thời đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức các quy tắc ứng xử, chuẩn mực, nâng cao ý thức trách nhiệm phục vụ nhân dân, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tiến hành chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức ở các ngành theo quy định, không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng.

gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ; cử 83 đ/c tham gia lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính và 140 đồng chí tham gia lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên; cử cán bộ, đảng viên tham các lớp bồi dưỡng, đào tạo khác...

¹³ - Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, cấp ủy các cấp trong Đảng bộ đã tổ chức kiểm tra **328 lượt Tổ chức Đảng (56 lượt Đảng ủy cơ sở và 272 lượt chi bộ cơ sở), 3.285 lượt đảng viên; giám sát chuyên đề 123 lượt Tổ chức Đảng (10 Đảng ủy cơ sở, 113 chi bộ cơ sở), 237 lượt đảng viên. Qua kiểm tra, giám sát đã chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm và yêu cầu các Tổ chức Đảng và đảng viên khắc phục; đồng thời chỉ đạo các cơ quan chức năng có liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các yêu cầu sau các cuộc kiểm tra, giám sát.**

- UBKT các cấp trong Đảng bộ đã kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với **07 Tổ chức Đảng và 12 đảng viên; qua kiểm tra, kết luận 07 tổ chức đảng có vi phạm, tuy nhiên mức độ vi phạm chưa đến mức phải xử lý kỷ luật; 12 đảng viên có khuyết điểm vi phạm, trong đó phải thi hành kỷ luật 09 đảng viên. Kiểm tra 152 lượt Tổ chức Đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Giám sát chuyên đề 72 lượt Tổ chức Đảng và 75 lượt đảng viên.**

- Công tác dân vận của hệ thống chính trị đạt được nhiều kết quả tích cực. Trong nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện về công tác dân vận,¹⁴ gắn với triển khai thực hiện Nghị quyết số 25- NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; qua đó, đã làm chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện công tác dân vận trong hệ thống chính trị của huyện.

Công tác dân vận của chính quyền được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện bảo đảm quy định. Công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện được triển khai đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực, xây dựng đề án vị trí việc làm, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn đầu mối và giảm chi phí hành chính; triển khai quyết liệt các biện pháp nhằm tiếp tục tạo sự chuyển biến tích cực trong cải cách hành chính, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ, lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp, góp phần củng cố lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý điều hành của Nhà nước.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thường xuyên được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới nội dung và phương thức hoạt động theo tinh thần Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị khóa X về “Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”.¹⁵; đa dạng hóa các hình thức tập hợp đoàn viên, hội viên và nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội; thực hiện tốt vai trò là người đại diện, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của đoàn viên, hội viên; thực hiện chức năng tham mưu và làm nòng cốt trong việc nắm bắt tình hình nhân dân, dư luận xã hội, tình hình dân tộc, tôn giáo, trí thức, doanh nhân, nhất là tình hình khiếu nại, tố cáo và có những vấn đề bức xúc trong nhân dân.

Duy trì nề nếp, nâng cao chất lượng hội nghị giao ban định kỳ giữa Thường trực Huyện ủy với các tổ chức chính trị - xã hội nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy đối với hoạt động của UBMTTQVN và các đoàn thể chính trị - xã hội; Thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị về giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền, UBMTTQVN huyện và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện đã chủ động, tích cực triển khai công tác giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; nhiều nội dung giám sát, phản biện sát với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của

¹⁴ Chương trình hành động của Huyện ủy ủy thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X trong đó có nội dung về công tác dân vận; Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban Dân vận Trung ương thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII về công tác dân vận; các văn bản chỉ đạo về phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, về đổi mới nâng cao chất lượng công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp; các văn bản tăng cường nắm tình hình tư tưởng, tâm trạng các tầng lớp nhân dân, phát huy vai trò nhân dân trong giám sát, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền...

¹⁵ Năm 2016, 2017 ban hành các chỉ thị lãnh đạo đại hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Công đoàn, Nông dân, Cựu Chiến binh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Năm 2017 ban hành Chỉ thị số 13-CT/HU của Huyện ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh”, Công văn thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU của Tỉnh ủy về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng trong thời gian tới”.

địa phương và nguyện vọng của nhân dân,¹⁶; nhiều kiến nghị, góp ý được cấp ủy, chính quyền tiếp thu, ghi nhận và giải quyết bảo đảm các quy định; công tác đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân được duy trì thành nề nếp, được tổ chức từ huyện đến cơ sở và từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả, nội dung đối thoại liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, được nhân dân quan tâm đồng tình ủng hộ¹⁷; Các phong trào thi đua yêu nước được quan tâm tổ chức phát động với nhiều hình thức phong phú, phù hợp với từng thành phần xã hội, từng vùng và địa bàn dân cư; Các mô hình kiểu mẫu tại khu dân cư trên địa bàn huyện được quan tâm triển khai phát động, đến nay đã có nhiều mô hình đăng ký thực hiện, qua thẩm định các phong trào thi đua yêu nước của UBMTTQVN huyện và các đoàn thể huyện, đã kịp thời biểu dương 22 khu dân cư kiểu mẫu cấp huyện, 06 khu dân cư kiểu mẫu cấp tỉnh; 10 tập thể, cá nhân được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen và có 87 mô hình tập thể, cá nhân được Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen.

4.2. Về hoạt động của HĐND-UBND huyện:

Công tác quản lý, điều hành và hoạt động của HĐND, UBND ngày càng năng động, hiệu lực hiệu quả. Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp đã có nhiều đổi mới trong việc ra Nghị quyết để quyết định những vấn đề quan trọng, bức xúc của địa phương, chất lượng các kỳ họp được nâng lên.

Hoạt động giám sát của các Ban Hội đồng nhân dân, của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

Bộ máy chính quyền tiếp tục được sắp xếp, kiện toàn, năng lực quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả cao.

Thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”; trong 02 năm 2016, 2017 là huyện đứng đầu toàn tỉnh về kết quả cải cách thủ tục hành chính.

V. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT

1. Ưu điểm

Nền kinh tế của huyện tiếp tục được duy trì ổn định và phát triển, quy mô và chất lượng được nâng lên. Thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng có chuyển biến tích cực; hầu hết các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị đạt và vượt kế hoạch. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư từng bước đáp ứng nhu cầu xã hội; diện mạo nông thôn, nông nghiệp và 2 thị trấn có nhiều khởi sắc; các lĩnh vực giáo dục & đào tạo, khoa học & công nghệ, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, an sinh xã hội,

¹⁶ Trong 5 năm Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tổ chức giám sát 23 cuộc, tổ chức 5 cuộc phản biện các chỉ thị, nghị quyết của huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, xây dựng hệ thống chính trị trên địa bàn huyện, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp huyện nhiệm kỳ 2015-2020. Thông qua hội nghị phản biện của MTTQ huyện đã tranh thủ được một số ý kiến tâm huyết của các vị có am hiểu trên lĩnh vực Kinh tế - xã hội, kịp thời góp ý vào nghị quyết trước khi được ban hành.

¹⁷ Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND huyện đã tiến hành 2 cuộc đối thoại trực tiếp với đại biểu các dân tộc thiểu số, đại biểu thanh niên, đại biểu nông dân, đại biểu công đoàn, người lao động, đại biểu các doanh nghiệp, hợp tác xã.

văn hóa, thể thao... không ngừng phát triển đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân. Thực hiện hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới và hướng tới đạt kiểu mẫu. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định và giữ vững.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết TW4 khóa XII, Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị đạt nhiều kết quả tích cực. Triển khai thực hiện Nghị quyết 39- NQ/TW (khóa XI), Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế đạt kết quả bước đầu. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng được quan tâm lãnh đạo triển khai thực hiện theo chương trình, kế hoạch đề ra. Nội dung, phương thức hoạt động Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có chuyển biến tích cực; quan tâm công tác giám sát, phản biện xã hội và tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ, năng lực, tinh thần trách nhiệm cao.

2. Hạn chế, khuyết điểm

2.1. Lĩnh vực kinh tế

- Chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn hạn chế, thiếu tính bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng và yêu cầu phát triển của huyện.

- Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế thực hiện còn chậm. Triển khai đề án tái cơ cấu kinh tế trên một số lĩnh vực chưa thực sự rõ nét. Việc tổ chức, sắp xếp lại sản xuất nông nghiệp và thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp theo cách tiếp cận đa ngành còn hạn chế; Việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong quá trình sản xuất trong nhân dân chưa được đồng đều; liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, tỷ trọng nông sản tham gia chuỗi liên kết giá trị còn thấp.

- Ngành công nghiệp chế biến, nhất là lĩnh vực chế biến tinh và sâu các nông sản chủ lực chưa đạt mục tiêu đề ra.

- Ngành du lịch phát triển chậm; công tác xúc tiến, quảng bá, liên kết, hợp tác phát triển du lịch hiệu quả chưa cao.

- Công tác quy hoạch, quản lý theo quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng còn nhiều bất cập. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hệ thống trục giao thông liên xã, liên huyện tuy được đầu tư nhưng chất lượng còn hạn chế, xuống cấp, nguồn kinh phí duy tu bảo dưỡng thấp, ảnh hưởng đến đời sống, giao thông, vận chuyển hàng hóa. Một số chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm triển khai còn chậm.

2.2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học mặc dù được quan tâm đầu tư nhưng vẫn còn thiếu và chưa đồng bộ; việc xã hội hóa trên lĩnh vực giáo dục - đào tạo còn khó khăn; công tác đào tạo nghề chưa thật sự gắn với nhu cầu xã hội. Mức độ xã hội hóa và thu hút đầu tư lĩnh vực y tế chưa mạnh; khả năng cung cấp các dịch vụ y tế chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu. Kết quả giảm nghèo ở một số địa phương chưa thực sự bền vững, đời sống một bộ phận nhân dân vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn.

- Khoa học và công nghệ chưa có bước phát triển đột phá, chưa thể hiện được vai trò động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đầu tư cho khoa học - công nghệ còn thấp, hiệu quả chưa cao, chưa gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

2.3. Lĩnh vực Quốc phòng - an ninh

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định, nhất là về an ninh nông thôn, an ninh kinh tế, văn hóa, tư tưởng; hoạt động tín dụng trái pháp luật, các loại tội phạm, tình trạng sử dụng ma túy, tai nạn giao thông vẫn còn nhiều yếu tố phức tạp.

2.4. Xây dựng hệ thống chính trị

- Công tác xây dựng Tổ chức cơ sở Đảng Trong sạch vững mạnh tuy có quan tâm nhưng chưa đúng mức, thiếu tính bền vững.

- Công tác quy hoạch cán bộ ở một số địa phương, đơn vị chưa được chú trọng do đó việc lựa chọn nhân sự kế cận còn gặp nhiều khó khăn; tình trạng hẫng hụt cán bộ ở một số địa phương kéo dài, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số.

- Trách nhiệm của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy trong công tác lãnh đạo tuy có sự quan tâm nhưng chưa tạo được sự đột phá trên một số lĩnh vực; chậm đổi mới về nội dung, phương thức lãnh đạo; Công tác tuyên truyền, việc nắm bắt và định hướng dư luận trong nhân dân chưa kịp thời. Việc nghiên cứu chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước để cụ thể hóa, triển khai thực hiện chưa thực sự quyết liệt, sáng tạo.

- Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số Tổ chức Đảng chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; một bộ phận nhỏ cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống. Công tác tạo nguồn phát triển đảng viên chất lượng còn hạn chế. Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Chỉ thị số 05-CT/TW ở một số nội dung, một số lĩnh vực còn hình thức.

- Việc sắp xếp tổ chức bộ máy chưa tinh gọn, công tác cán bộ chưa thực sự đổi mới và đồng bộ.

- Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng có quan tâm triển khai thực hiện theo chương trình, kế hoạch nhưng chất lượng, hiệu quả chưa cao. Công tác quản lý, phân công, kiểm tra, giám sát đảng viên chưa thật sự sâu sát, chưa phát hiện và chấn chỉnh kịp thời dẫn đến một số đảng viên còn vi phạm Điều lệ Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến mức phải thi hành kỷ luật Đảng; một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, giảm sút ý chí chiến đấu, thiếu tinh thần trách nhiệm, giảm sút về phẩm chất, đạo đức, lối sống, vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước làm ảnh hưởng đến lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và quản lý điều hành của Nhà nước. Công tác phát triển đảng viên ở một số cấp ủy cơ sở, nhất là các chi bộ thôn, tổ dân phố để thành lập chi ủy chi bộ ở một số tổ chức đảng còn chậm vẫn chưa đạt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra; chất lượng đảng viên mới kết nạp chưa cao, nhất là đảng viên trẻ.

- Công tác dân vận còn có mặt hạn chế, việc nắm bắt và dự báo tình hình Nhân dân, lắng nghe những phản ánh của cơ sở để tham mưu cho cấp ủy giải quyết những

bức xúc của nhân dân chưa thực sự kịp thời. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động chưa mạnh mẽ, các phong trào còn mang tính dàn trải, hiệu quả chưa cao.

- Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn hạn chế, sự phối hợp của một số cơ quan, đơn vị chưa đồng bộ, cải cách hành chính tuy có quan tâm nhưng hiệu quả chưa cao. Chất lượng của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đôi lúc chưa thực sự đồng bộ. Sức mạnh đại đoàn kết toàn dân chưa thực sự phát huy đầy đủ. Chưa có những hình thức, biện pháp hữu hiệu để phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân.

3. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

3.1. Nguyên nhân khách quan.

Nền kinh tế của huyện luôn chịu sự tác động của cơ chế thị trường, sự cạnh tranh về giá trị sản phẩm chưa cao nên chất lượng tăng trưởng kinh tế chưa thực sự toàn diện, bền vững. Tình hình thời tiết diễn biến thất thường, nắng hạn, thiếu nước, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh của người dân và các tổ chức trên địa bàn huyện.

Tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp.

3.2. Nguyên nhân chủ quan.

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa coi trọng công tác việc nghiên cứu chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước để cụ thể hóa, triển khai thực hiện chưa quyết liệt, sáng tạo. Khả năng, nắm bắt, xử lý tình huống phát sinh của lãnh đạo một số ngành, địa phương chưa linh hoạt, kịp thời.

- Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu một số cấp ủy, tổ chức đảng còn hạn chế, chưa thực sự là hạt nhân chính trị trực tiếp giáo dục, rèn luyện đảng viên. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị thiếu toàn diện, kết quả chưa cao.

- Sự phối hợp giữa các cấp, ngành, địa phương chưa thường xuyên, đồng bộ, chặt chẽ. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành một số cấp ủy, chính quyền, đặc biệt là người đứng đầu chưa năng động, sáng tạo, quyết liệt. Tinh thần trách nhiệm một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức hạn chế. Việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện, phát hiện, xử lý vi phạm trên một số mặt chưa kịp thời, kiên quyết, triệt để.

- Một bộ phận cán bộ, đảng viên còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào cấp trên và tình trạng nói chưa đi đôi với làm.

4. Một số bài học kinh nghiệm trong thực hiện Nghị quyết Đại hội XI

Thứ nhất: Thường xuyên chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng; đảm bảo nguyên tắc, phát huy dân chủ, giữ vững kỷ cương; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và tạo sự đồng thuận xã hội. Đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, tính chủ động, sáng tạo, điều hành của chính quyền theo quy định pháp luật.

Thứ hai: phát huy vai trò trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong thực hiện Nghị quyết của Đảng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cơ sở; kiên quyết đấu tranh phòng, chống suy thoái trong Đảng, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, đấu tranh mạnh mẽ phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Thứ ba: trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện phải có quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, trách nhiệm, năng động, sáng tạo, tích cực tận dụng thời cơ, phát huy mọi nguồn lực; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, dự báo bám sát sự biến đổi tình hình, kịp thời nắm bắt các xu hướng phát triển để điều chỉnh một cách linh hoạt chủ trương, biện pháp; kết hợp phát triển kinh tế gắn với phát triển văn hóa và giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, giảm nghèo, nâng cao đời sống Nhân dân, thực hiện chính sách người có công, gia đình chính sách.

Thứ tư: tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, các chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ Nhân dân, vì lợi ích của Nhân dân đáp ứng yêu cầu nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, củng cố lòng tin Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Bảo đảm sự phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa – xã hội, giữa kinh tế với Quốc phòng, an ninh.

Thứ năm: phát huy sức mạnh tổng hợp khối đại đoàn kết toàn dân tộc tạo được sự đồng thuận xã hội, đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị đề ra, giải quyết kịp thời những bức xúc của Nhân dân; thực hiện hiệu quả quy chế dân chủ cơ sở và quy chế phối hợp, mở rộng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2020 – 2025

I. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2020 – 2025

1. Dự báo tình hình

- Tình hình thế giới vẫn còn đối diện với nhiều khó khăn, thách thức và diễn biến phức tạp, tương quan sức mạnh kinh tế giữa các quốc gia, khu vực có nhiều thay đổi, thương mại thế giới tiềm ẩn một số rủi ro do xung đột và xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng... nhưng hòa bình, ổn định cơ bản được duy trì. Tình hình trong nước, mặc dù còn nhiều vấn đề xã hội, môi trường gây bức xúc chậm được khắc phục; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh tác động xấu đến kinh tế và đời sống nhân dân nhưng tình hình chính trị và kinh tế vĩ mô ổn định tiếp tục là thế mạnh của nền kinh tế; với những đổi mới, cải cách mạnh mẽ và sự chỉ đạo quyết liệt của Trung ương trên các lĩnh vực, đặc biệt là trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, phòng chống tham nhũng, lãng phí đã tạo điều kiện cho sự phát triển nhanh và bền vững.

- Tình hình trong tỉnh: kinh tế phát triển chưa thật sự bền vững; kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ; chênh lệch giữa các vùng còn khá cao; là địa bàn đa dạng về dân tộc và tôn giáo; các thế lực thù địch luôn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, mâu thuẫn xã hội, tranh chấp, khiếu kiện để tuyên truyền, xuyên tạc chủ trương của Đảng,

chính sách pháp luật Nhà nước; kích động, chống phá, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân. Tuy vậy, các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân trong tỉnh đã nỗ lực, quyết tâm cao, tập trung khắc phục khó khăn, hạn chế; thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đưa kinh tế của tỉnh tiếp tục phát triển, đời sống vật chất, tinh thần nhân dân được nâng lên. Hầu hết các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 đều đạt và vượt so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X; an ninh quốc phòng được giữ vững; công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả tích cực, sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong nhân dân tiếp tục được phát huy.

- Tình hình trong huyện: Nền kinh tế của huyện là nền sản xuất nông nghiệp, chịu sự tác động mạnh mẽ của cơ chế thị trường, của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, thị trường tiêu thụ sản phẩm không ổn định ảnh hưởng đến kinh tế và đời sống nhân dân; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và sức cạnh tranh của các sản phẩm vẫn còn khó khăn, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế thấp, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiềm ẩn nhiều nguy cơ. Tuy nhiên, Huyện ủy đã bám sát các chủ trương của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước và tình hình thực tế ở địa phương tập trung lãnh đạo các cấp, các ngành trong hệ thống chính trị cùng với sự đồng thuận, sự vào cuộc của toàn xã hội, đã vượt qua khó khăn, thách thức tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI và các Chương trình hành động của Huyện ủy đạt nhiều kết quả quan trọng.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Chủ động tích cực tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, là nhiệm vụ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, giải pháp đột phá để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; ứng dụng mạnh mẽ những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư cho các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, nhất là một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng lợi thế cao, tạo động lực phát triển mới.

- Trên cơ sở nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, phát huy cao độ tinh thần yêu nước, tự chủ, tự cường, đổi mới sáng tạo, tiếp tục phát triển huyện nhà toàn diện và bền vững.

- Tiếp tục xác định phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; xây dựng, phát triển con người, văn hóa là mục tiêu, động lực phát triển; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả đối ngoại và hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên.

- Tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy dân chủ, sức mạnh của cả hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thu hút, trọng dụng nhân tài, đẩy mạnh phát triển, ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ, nhất là ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp theo hướng thông minh, tạo động lực phát triển mới 2020-2025.

- Nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo của Đảng, xây dựng tổ chức Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, đảng viên ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với Nhân dân.

3. Mục tiêu phát triển

3.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng huyện Đơn Dương phát triển toàn diện, bền vững, là trung tâm sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh của tỉnh, khu vực và cả nước; phát triển công nghiệp theo hướng chọn lọc, tập trung vào những ngành, nghề, lĩnh vực lợi thế; đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng 2 thị trấn; quan tâm lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục – đào tạo, nghiên cứu khoa học, đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội; tăng cường quản lý tài nguyên, môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu. Đảm bảo quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đẩy mạnh cải cách hành chính. Xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xây dựng huyện Đơn Dương đạt nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh vào năm 2025.

3.2. Mục tiêu cụ thể

** Mục tiêu về lĩnh vực kinh tế*

- Cơ cấu kinh tế đến năm 2025: Nông, lâm, thủy sản 48,3%; công nghiệp - xây dựng 15,4%; dịch vụ 36,3%.

- Thu ngân sách nhà nước bình quân năm tăng từ 8 - 9%; trong đó thu thuế, phí bình quân năm tăng từ 9 - 10%.

- Thu nhập bình quân đầu người năm đến năm 2025 lên 98 triệu đồng / người/năm.

- Đến năm 2025, 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, có 5/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh.

- Tỷ lệ độ che phủ rừng đến năm 2025 tối thiểu đạt 59%.

** Mục tiêu về lĩnh vực Văn hóa – xã hội*

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2025 khoảng 1,1%.

- Phần đầu giảm nghèo bình quân hàng năm tối thiểu 1 – 1,5%/năm, riêng hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm tối thiểu 2 - 3%/năm (theo tiêu chí hộ nghèo giai đoạn 2020 - 2025).

- Đến năm 2025, giữ vững kết quả và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp; trên 85% thanh niên trong độ tuổi hoàn thành chương trình trung học phổ thông và tương đương; trên 90,7% trường đạt chuẩn quốc gia. Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt từ 98% trở lên.

- Đến năm 2025, 100% số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế, có từ 7,1 đến 7,2 bác sĩ/1 vạn dân.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 98% trở lên.

- Đến năm 2025, có 97% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa; 96% thôn và tổ dân đạt chuẩn văn hóa; duy trì 100% xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; 100% thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; 98% cơ quan, đơn vị doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

- Đến năm 2025, có 99% trở lên rác thải đô thị, trên 95% rác thải nông thôn được thu gom và xử lý.

- Đến năm 2025, tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh đạt từ 95% trở lên.

** Mục tiêu về quốc phòng, an ninh:*

- Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra điểm nóng phức tạp.

- Hàng năm, tổ chức tuyển quân và giao quân bảo đảm đạt 100% chất lượng và chỉ tiêu.

** Mục tiêu về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị*

- Hàng năm, có từ 80 % số tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đảng bộ huyện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Hàng năm, không có tổ chức nào trong hệ thống chính trị không hoàn thành nhiệm vụ.

- Hàng năm kết nạp đảng viên mới đảm bảo về chất lượng và số lượng.

4. Các chương trình trọng tâm, Công trình trọng điểm:

4.1. Các chương trình trọng tâm

- Chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp công nghệ cao theo hướng thông minh.

- Chương trình phát triển kinh tế hợp tác, kinh tế tư nhân và phát triển doanh nghiệp.

- Chương trình phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Chương trình phát triển phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn huyện.

- Chương trình phát triển kết cấu - hạ tầng đồng bộ phục vụ xây dựng nông thôn mới.

4.2. Các công trình trọng điểm

- Nhà máy xử lý sau thu hoạch rau, quả.

- Chợ đầu mối nông sản hàng hóa.

- Đường vành đai Quốc lộ 27, đoạn đi qua thị trấn Thanh Mỹ.

- Thủy lợi Ka Zam.

- Công trình đường ĐT 729.

5. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh về mọi mặt, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực,

hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, phát triển phù hợp với nền kinh tế thị trường; phát triển đồng bộ và tạo sự liên kết giữa các thành phần kinh tế, các loại hình sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, tạo động lực để phát triển kinh tế nhanh và bền vững.

- Quản lý, sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên, đất, nước, rừng, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; tích cực, chủ động thích nghi và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục lãnh đạo thực hiện có hiệu quả chương trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển, ứng dụng, chuyển giao mạnh mẽ khoa học và công nghệ; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Tiếp tục xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người Việt Nam huyện Đơn Dương phát triển toàn diện; phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam. Phát triển và quản lý xã hội bền vững; thực hiện có hiệu quả tiến bộ, công bằng xã hội.

- Quản lý phát triển xã hội có hiệu quả, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội; thực hiện tốt an sinh, phúc lợi xã hội, quan tâm đến mọi người dân; xây dựng môi trường văn hóa, đạo đức xã hội lành mạnh. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

- Phát huy rộng rãi dân chủ, quyền làm chủ trực tiếp của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; khơi dậy niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng của người dân Đơn Dương và truyền thống của dân tộc Việt Nam. Tiếp tục đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, an ninh nông thôn, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, đấu tranh ngăn chặn, vô hiệu hóa các tổ chức phản động nhen nhóm trên địa bàn huyện, các loại tội phạm có tổ chức, tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; đề cao kỷ luật, kỷ cương của Đảng; xử lý nghiêm minh, kịp thời các sai phạm.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

1. Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế

- Đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Trọng tâm là tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển dịch vụ du lịch chất lượng cao, phát triển công nghiệp có chọn lọc. Chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu, kết hợp giữa chiều rộng và chiều sâu, dựa trên ứng dụng những thành tựu mới của khoa học - công nghệ và phát huy tiềm năng, lợi thế địa phương; tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, dịch vụ trong cơ cấu kinh tế; duy trì, đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế trên các lĩnh vực.

- Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng bền vững, hiện đại có giá trị gia tăng cao, có năng lực cạnh tranh quốc tế, trong đó tập trung đẩy mạnh nông nghiệp hữu cơ, công nghệ cao theo hướng thông minh trong điều kiện ứng phó biến đổi khí hậu. Phát triển mạnh các loại hình kinh tế hợp tác và khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp. Hình thành mạng lưới phân phối nông sản theo hướng doanh nghiệp, hợp tác xã giữ vai trò nòng cốt; ứng dụng khoa học công nghệ là điều kiện tiên quyết; liên kết để tạo sự phát triển bền vững; xây dựng thương hiệu để khẳng định giá trị và cam kết chất lượng; vai trò chủ thể của người nông dân trong phát triển nông nghiệp. Tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các khâu trong sản xuất nông nghiệp; hình thành chuỗi giá trị sản phẩm, ngành hàng nông sản. Đẩy mạnh xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản, tham gia có hiệu quả vào mạng sản xuất, chuỗi giá trị trong tỉnh, trong nước và toàn cầu. Thực hiện tích tụ ruộng đất tự nhiên phù hợp thông qua liên kết sản xuất. Quy hoạch lại hệ thống nhà kính, nhà lưới gắn với phát triển nông nghiệp xanh, bền vững, thân thiện môi trường. Tiếp tục thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh hiệu quả, thực chất.

- Phát triển diện tích canh tác rau, hoa được ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh. Tăng năng suất các loại cây trồng, vật nuôi trung bình từ 3 – 5%/năm, giảm tổn thất sau thu hoạch các loại nông sản xuống dưới 10%.

- Khai thác lợi thế, tiềm năng vốn có của huyện để phát triển sản xuất, thu hút đầu tư. Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn, các chương trình, dự án trên địa bàn huyện trong đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội, tổ chức sản xuất hiệu quả. Chủ động khai thác huy động mọi nguồn lực của địa phương, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện xây dựng NTM kiểu mẫu.

- Phát triển mạnh khu vực dịch vụ theo hướng hiện đại, nhất là các dịch vụ có lợi thế, giá trị gia tăng cao. Chú trọng phát triển du lịch canh nông, quy hoạch các loại hình dịch vụ du lịch theo hướng mở rộng không gian, phân luồng, tạo môi trường, cảnh quan, sản phẩm du lịch đặc thù của huyện và từng xã, thị trấn gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống; giữ gìn tôn tạo cảnh quan thiên nhiên.

- Phát triển công nghiệp có chọn lọc theo hướng tăng trưởng bền vững, thân thiện với môi trường. Tập trung phát triển công nghiệp chế biến nông sản, vật liệu mới, phụ trợ cho sản xuất...; tiếp tục phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế, đề xuất xin cơ chế hoàn thiện quy hoạch hạ tầng cụm công nghiệp để thu hút đầu tư.

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ: giao thông nông thôn, đường nội thị, hệ thống thủy lợi...; phát triển mạnh hạ tầng công nghệ thông tin viễn thông, Internet..., tạo cơ sở cho bước chuyển sang nền kinh tế số, hiện đại. Đề xuất kiến nghị thúc đẩy tiến độ đầu tư xây dựng đường vành đai Quốc lộ 27 đoạn đi qua thị trấn Thạnh Mỹ. Quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng các lĩnh vực văn hóa - xã hội. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tăng cường sử dụng, thu hút nhân tài; thực hiện các phương thức quản lý, quản trị hiện đại để nâng cao trình độ khoa học - công nghệ, năng lực đổi mới sáng tạo ở tất cả các ngành, các cấp, lĩnh vực các tổ chức kinh tế.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để kêu gọi thu hút đầu tư vào Cụm công nghiệp. Khuyến khích khởi nghiệp, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác nhất là các tổ hợp tác, hợp tác xã kiểu mới về cung cấp dịch vụ, khoa học công nghệ, tiêu thụ sản phẩm, trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Phát triển kinh tế tư nhân trên tất cả các ngành, lĩnh vực, ưu tiên khuyến khích đầu tư vào đổi mới công nghệ, phát triển những ngành, lĩnh vực có lợi thế, hiệu quả.

- Phát triển lành mạnh, hiệu quả các nguồn lực tài chính, các ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính, tín dụng, đáp ứng kịp thời yêu cầu vốn cho người dân, doanh nghiệp. Thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách, phát triển, nuôi dưỡng nguồn thu. Giảm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển và cho an sinh, phúc lợi xã hội.

- Quan tâm đầu tư phát triển, xây dựng, chuyển giao, nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế hiệu quả cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chú trọng việc bảo tồn, phát huy giá trị, bản sắc văn hóa các dân tộc Tây nguyên gắn với phát triển du lịch, dịch vụ. Quy hoạch khôi phục các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể theo tập quán của các dân tộc, tạo sự đa dạng, phong phú đặc trưng của các dân tộc trên địa bàn huyện.

- Triển khai có hiệu quả quy hoạch vùng trên cơ sở khai thác, phát huy tiềm năng, thế mạnh của từng xã, thị trấn; tăng cường liên kết, liên vùng giữa các xã, thị trấn để tạo ra sự đồng bộ chung của nền kinh tế. Phát triển mạnh đô thị, liên kết đô thị với nông thôn, tạo động lực cho các vùng; xây dựng 2 thị trấn và các trung tâm xã hiện đại, văn minh.

2. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ

2.1. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Tiếp tục quán triệt đầy đủ, sâu sắc, thực hiện có hiệu quả quan điểm “giáo dục là quốc sách hàng đầu”, “cùng với khoa học - công nghệ là động lực then chốt” để phát triển.

- Thực hiện có hiệu quả đồng bộ nội dung, chương trình, phương pháp và phương thức giáo dục và đào tạo theo hướng vì con người, lấy con người làm trung tâm. Giáo dục con người phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; trau dồi lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống tốt đẹp, giáo dục tình yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, sống tích cực, lành mạnh, trách nhiệm và làm việc hiệu quả trong học sinh. Đổi mới căn bản việc giáo dục thể chất, tâm lý, tăng số môn tập luyện tự chọn trong nhà trường, kết hợp chặt chẽ với tập luyện ngoài nhà trường.

- Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đa dạng hóa các ngành, nghề đào tạo; ưu tiên đầu tư phát triển đào tạo một số ngành, nghề có tác động đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tiếp tục rà soát, quy hoạch, sắp xếp hệ thống giáo dục gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo Đề án của huyện và chủ trương chung.

- Phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Ưu tiên nguồn tài chính trong đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kinh phí đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, triển khai chương trình và sách giáo khoa mới.

- Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các doanh nghiệp, xã hội và thu hút các nguồn lực khác đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo, hướng đến phát triển giáo dục và đào tạo chất lượng cao.

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát của cơ quan chức năng và đoàn thể Nhân dân đối với hoạt động giáo dục, đào tạo. Phát hiện, xử lý nghiêm những tiêu cực trong việc thi, kiểm tra, đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm đúng thực chất, công bằng.

2.2. Phát triển khoa học công nghệ

- Phát triển khởi nghiệp sáng tạo; nâng cao năng lực quản trị, quản lý Nhà nước về đổi mới sáng tạo. Phát triển cụm công nghiệp theo định hướng trong chuỗi ứng dụng công nghệ cao, thông minh vào các khâu sản xuất, chế biến, đóng gói, tiêu thụ sản phẩm.

- Tăng cường hợp tác, hội thảo, truyền thông khoa học và công nghệ nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết chung về khoa học và công nghệ và đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ vào cuộc sống.

3. Phát huy giá trị và sức mạnh văn hóa, con người; bảo đảm tiến bộ công bằng xã hội

3.1. Phát huy giá trị và sức mạnh văn hóa, con người

- Thực hiện hiệu quả nghị quyết, chương trình về phát triển văn hóa. Bảo tồn phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; khai thác hiệu quả lợi thế, giá trị bản sắc để phát triển kinh tế - xã hội vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phát huy, sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể dục thể thao đặc biệt là ở vùng nông thôn. Tăng cường tuyên truyền, vận động xây dựng nếp sống văn minh, lối sống lành mạnh, vệ sinh, xóa bỏ các tập tục lạc hậu ảnh hưởng xấu đến sức khỏe.

- Phát triển toàn diện con người về thể chất, đạo đức, phẩm chất, năng lực, thẩm mỹ, đời sống. Quan tâm giáo dục, chăm sóc, bảo vệ trẻ em. Xây dựng môi trường sống, học tập và làm việc lành mạnh, công bằng về cơ hội và lợi ích. Bảo đảm các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân, quyền tài sản và tự do kinh doanh theo Hiến pháp và pháp luật.

- Chú trọng nâng cao giá trị tư tưởng, nghệ thuật, tính nhân văn, làm phong phú thêm bản sắc văn hóa dân tộc. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp quản lý và phát triển các loại hình thông tin trên mạng Internet.

- Nghiên cứu, khai thác thế mạnh văn hóa các dân tộc để từng bước phát triển dịch vụ văn hóa. Gắn chặt và phát huy ưu thế của văn hóa, bảo vệ, giữ gìn tài nguyên văn hóa các dân tộc. Tiếp tục bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc, văn hóa tôn giáo tín ngưỡng,.. trong các lễ hội văn hóa.

- Xây dựng văn hóa lãnh đạo, văn hóa quản lý; xây dựng chuẩn mực văn hóa trong thời kỳ mới; Tăng cường xây dựng văn hóa doanh nghiệp, doanh nhân, làm cho văn hóa trở thành một lực lượng sản xuất trực tiếp trong hoạt động kinh tế.

3.2. Bảo đảm tiến bộ công bằng xã hội

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách xã hội, quản lý phát triển xã hội theo hướng bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, tính bền vững trong các chính sách xã hội, an sinh xã hội.

- Giải quyết hài hòa các quan hệ xã hội, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các tầng lớp dân cư, ngành nghề, dân tộc, bảo đảm ổn định và phát triển bền vững.

- Gắn kết chặt chẽ chính sách kinh tế với chính sách xã hội, phát triển kinh tế với nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Bảo đảm các chính sách xã hội phù hợp với nhu cầu, lợi ích của người dân, mọi người đều bình đẳng, có cơ hội và điều kiện phát triển toàn diện.

- Thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng trên cơ sở huy động mọi nguồn lực xã hội kết hợp với nguồn lực của Nhà nước, bảo đảm người có công có mức sống từ trung bình trở lên.

- Thực hiện tốt các chính sách về giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống Nhân dân, chính sách bảo hiểm thất nghiệp. Phát triển giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu thị trường lao động, gắn đào tạo với sử dụng; tập trung giải quyết việc làm bền vững, đặc biệt là việc làm cho lao động nông nghiệp.

- Tập trung giảm nghèo bền vững theo chuẩn nghèo đa chiều, đặc biệt quan tâm vùng đồng bào dân tộc thiểu số; giảm khoảng cách giàu - nghèo giữa các vùng, dân tộc. Bảo đảm cung cấp tốt hơn các dịch vụ xã hội cơ bản tối thiểu (nhà ở, giáo dục, y tế, nước sạch, thông tin truyền thông,...).

- Đổi mới và hoàn thiện hệ thống chăm sóc sức khỏe nhân dân theo hướng công bằng, hiệu quả và phát triển. Đẩy mạnh đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, nâng cao y đức và xây dựng cơ sở y tế xanh, sạch, đẹp, thân thiện với môi trường. Nâng cao sức khỏe cả về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống; giảm tỉ lệ mắc bệnh và tử vong do bệnh, dịch bệnh; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, góp phần tăng tuổi thọ, nâng cao các chỉ số sức khỏe cơ bản của người dân. Phát triển nhân lực và khoa học - công nghệ y tế; đổi mới hệ thống quản lý và cung cấp dịch vụ y tế. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở.

4. Quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong khai thác, sử dụng tài nguyên, đất, nước, rừng, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Tập trung, tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy, đạt mục tiêu nâng cao độ che phủ rừng và diện tích rừng theo quy hoạch, kế hoạch; kiên quyết thu hồi diện tích đất rừng bị lấn chiếm; bảo vệ đa dạng sinh học.

- Phối hợp điều tra cơ bản, đánh giá, xây dựng cơ sở dữ liệu về đất, nước và các nguồn tài nguyên. Nâng cao năng lực giám sát về môi trường và biến đổi khí hậu, năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai và thảm họa môi trường.

- Không để xảy ra tình trạng hủy hoại, làm cạn kiệt tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường của các cơ sở sản xuất, cụm công nghiệp, khu đông dân cư, đô thị. Tiếp cận, chọn lọc về tiêu chuẩn kỹ thuật trong ứng dụng, sử dụng các công nghệ, kiên quyết loại trừ công nghệ lạc hậu gây ô nhiễm môi trường.

- Huy động nguồn lực, thực hiện đồng bộ các giải pháp để bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu (bảo đảm an toàn các hồ, đập chứa nước, đẩy mạnh phục hồi, trồng rừng, ngăn chặn có hiệu quả nạn phá rừng, cháy rừng...). Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

- Nâng cao năng lực, chủ động phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai, chuyển đổi cơ cấu, giống cây trồng, vật nuôi, điều chỉnh mùa vụ, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu.

5. Công tác quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

5.1. Quốc phòng an ninh

Tổ chức quán triệt thực hiện các quan điểm, chủ trương Nghị quyết về lãnh đạo, định hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, củng cố quốc phòng an ninh giai đoạn 2020-2025. Nâng cao sức mạnh tổng hợp và sức chiến đấu của lực lượng vũ trang, chất lượng chính trị và độ tin cậy cao; đổi mới chất lượng huấn luyện, diễn tập vận hành cơ chế theo nghị quyết 28-NQ/TW.

Tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp, toàn diện của Đảng đối với công tác quốc phòng, an ninh, sự nghiệp xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân. Cấp ủy, chính quyền các cấp phải coi việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên để có sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời, hiệu quả đối với nhiệm vụ này ở địa phương mình. Đồng thời, tích cực khắc phục tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên; khắc phục những nhận thức lệch lạc, thiếu quan tâm đến công tác quốc phòng. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố mối quan hệ, lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ, làm cơ sở xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc, tạo nền tảng xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân.

Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước như: Nghị quyết số 28 - NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X; Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về "Chiến lược bảo vệ Tổ Quốc trong tình hình mới"; Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng; Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về Chiến lược An ninh mạng quốc gia; Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị khóa XI về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới”.

Tăng cường lãnh đạo công tác Đảng, công tác chính trị, nâng cao cảnh giác, bảo vệ bí mật Quân sự, bí mật quốc gia, bảo vệ chính trị nội bộ. Thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ đảng viên và nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Xây dựng thể trận “lòng dân vững chắc”, tăng cường công tác vận động quần chúng của Đảng, công tác dân vận chính quyền; nâng cao nhận thức chính trị, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; kiên quyết đấu tranh với những luận điệu sai trái, phản động, đề cao cảnh giác trước âm mưu, luận điệu xuyên tạc, kích động chống phá của các thế lực thù địch và phản động, không để xảy ra “điểm nóng”.

Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Cần tiếp tục đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nhằm bảo đảm cho lực lượng vũ trang luôn giữ vững bản chất giai cấp công nhân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và Nhân dân, kịp thời nắm chắc tình hình, phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể, chủ động tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương.

Thực hiện việc nắm chắc tình hình, không để bị động, bất ngờ, chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, không để xảy ra biểu tình, bạo loạn, không để hình thành các tổ chức chính trị đối lập. Tập trung giải quyết hiệu quả vấn đề xã hội bức xúc; đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Tập trung xử lý, giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân bảo đảm các quy định của Pháp luật.

5.2. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

- Chú trọng thực hiện hiệu quả chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng về hội nhập quốc tế. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của chính quyền đối với các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Mở rộng và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại của Đảng, chính quyền và đối ngoại nhân dân.

- Tiếp tục thực hiện tốt phương châm đường lối, chính sách đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước. Triển khai thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân về những thuận lợi, thách thức trong hội nhập quốc tế.

6. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, dân chủ, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân

- Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc tiếp tục xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của Nhân dân; thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa, chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân. Tăng cường xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa Nhân dân với Đảng, Nhà nước để xây dựng huyện Đơn Dương phát triển nhanh và bền vững.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo hướng gần bó thường xuyên, mật thiết với nhân dân; để Mặt trận thực sự là liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của các tầng lớp Nhân dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả Cuộc vận động: “Toàn dân đoàn kết xây

dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh”. Tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Tổ chức thực hiện tốt hoạt động giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng Chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương Đảng về củng cố và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, công tác tôn giáo, công tác dân tộc; các nghị quyết của Đảng đối với giai cấp và tầng lớp công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ, trí thức vì mục tiêu: *“Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”*.

- Tiếp tục đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của Công đoàn theo hướng vì đoàn viên và người lao động: quan tâm giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển giai cấp công nhân về bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, có sức khỏe, tác phong công nghiệp và kỷ luật lao động. Xây dựng đội ngũ công nhân viên chức - lao động vững mạnh đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

- Phát huy vai trò của giai cấp nông dân thực sự là chủ thể của quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động cán bộ, hội viên nông dân thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đi đầu trong phong trào nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững. Xây dựng thành công huyện nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh. Khuyến khích cán bộ, hội viên nông dân xây dựng phát triển mô hình kinh tế tập thể, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi có hiệu quả giống cây trồng, vật nuôi tạo ra sản phẩm hàng hoá chất lượng có giá trị kinh tế cao trên một đơn vị diện tích, góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nông dân.

- Quan tâm bồi dưỡng, giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, ý thức chấp hành pháp luật và chăm lo đời sống văn hóa tinh thần cho thế hệ trẻ. Khuyến khích, cổ vũ thanh niên nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, lý tưởng, xung kích, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ; tham gia các phong trào, cuộc vận động về khởi nghiệp, lập nghiệp, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Triển khai có hiệu quả chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế.

- Tích cực tuyên truyền, vận động, hỗ trợ hội viên phụ nữ nghèo phát triển kinh tế, thoát nghèo bền vững; hỗ trợ phụ nữ sáng tạo khởi nghiệp, bảo vệ môi trường và phát triển toàn diện, xây dựng gia đình hạnh phúc. Đồng thời đổi mới nội dung, phương thức hoạt động xây dựng tổ chức hội vững mạnh; tham gia xây dựng Đảng, Chính quyền; thực hiện giám sát và phản biện xã hội.

Xây dựng và phát huy vai trò của tổ chức hội và hội viên Hội Cựu chiến binh, phát huy bản chất tốt đẹp, truyền thống "Bộ đội Cụ Hồ" trong điều kiện mới. Tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, Chính quyền, Nhân dân, chế độ XHCN. Chăm lo xây dựng Hội vững mạnh, hội viên Cựu chiến binh gương mẫu, gia đình cựu chiến binh văn hóa; góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Giúp nhau phát triển kinh tế, thoát nghèo bền vững. Tích cực phối hợp bồi dưỡng, giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ.

Tiếp tục phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ khoa học, nhân sỹ trí thức và những người có uy tín tham gia vào sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Xây dựng, kiện toàn tổ chức hoạt động của chi hội doanh nhân, phát triển đội ngũ doanh nhân trong huyện gắn với việc thành lập doanh nghiệp, phát triển kinh tế tư nhân là động lực phát triển kinh tế trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Người cao tuổi và các nội dung của chương trình mục tiêu quốc gia về người cao tuổi của huyện. Phát huy trí tuệ, kinh nghiệm sống, lao động, học tập của người cao tuổi trong gia đình và xã hội. Đẩy mạnh phong trào xây dựng gia đình "ông bà- cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo"; giúp đỡ người cao tuổi gặp khó khăn.

- Quan tâm xây dựng các tổ chức hội đặc thù, hội xã hội nghề nghiệp để các tổ chức này có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Thực hiện nghiêm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; bảo đảm các dân tộc, các tôn giáo trong huyện bình đẳng, tôn trọng, đoàn kết, giúp nhau cùng phát triển. Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của tôn giáo. Xử lý nghiêm những âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc, những hành vi lợi dụng dân chủ, nhân quyền để làm mất an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và những vi phạm quyền dân chủ và làm chủ của Nhân dân. Tạo điều kiện để nhân dân thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội. Tăng cường các hoạt động đối thoại với đoàn viên, hội viên và nhân dân để nắm bắt tâm tư nguyện vọng của quần chúng trong công tác xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện.

7. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn hiệu lực, hiệu quả

7.1. Đổi mới công tác tư tưởng

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác chính trị - tư tưởng; đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nâng cao nhận thức, sự đồng thuận trong Đảng và trong xã hội về chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước. Bám sát nhiệm vụ chính trị của cấp ủy, chính quyền, đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền đưa nhanh các chủ trương, nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, nhất là đề án về giữ vững và nâng cao chất lượng huyện, xã nông thôn mới và chủ trương xây dựng huyện Đơn Dương đạt nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị, khẳng định việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là nhiệm vụ quan trọng xuyên suốt cả nhiệm kỳ và là nội dung quan trọng của công tác xây dựng Đảng, là nhiệm vụ thường xuyên của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

- Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ chính trị hàng năm của Đảng bộ huyện và các sự kiện lớn của đất nước, của địa phương gắn với nhiệm vụ triển khai thực hiện các

Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị. Định hướng các hoạt động tuyên truyền về đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các sự kiện, các ngày lễ lớn nhằm tạo sự đồng thuận cao trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng và xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức trên địa bàn huyện.

- Đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức, biện pháp giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tuyên truyền sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bồi dưỡng lòng yêu nước, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tăng cường giáo dục phẩm chất cách mạng trong toàn Đảng, toàn dân, đặc biệt là thế hệ trẻ.

- Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả công tác nắm bắt dư luận xã hội; chú ý đến những lĩnh vực nhạy cảm, những địa bàn phức tạp; tăng cường cuộc đấu tranh chống âm mưu, hoạt động “*diễn biến hòa bình*” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch.

7.2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng; xây dựng đội ngũ đảng viên thực sự tiên phong, gương mẫu

- Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng. Đổi mới nội dung, phương thức, tạo chuyển biến về chất lượng hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng, nhất là tổ chức đảng thôn, tổ dân phố, trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

- Xây dựng đội ngũ đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, trọng dân, gần dân, hiểu dân, có trách nhiệm với dân, có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức, phấn đấu cho mục tiêu lý tưởng của Đảng.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện có hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, điều động, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý; tiến hành sắp xếp, bố trí cán bộ theo quy hoạch, nhằm đảm bảo việc bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ một cách hợp lý, có hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên. Rà soát, sàng lọc những người vi phạm Điều lệ Đảng, pháp luật Nhà nước, không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

7.3. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị trong điều kiện mới

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, trước hết là đối với hệ thống chính trị; đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc của các cơ quan Đảng từ huyện tới cơ sở theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo tổ chức thực hiện đường lối của Đảng; đổi mới việc xây dựng, ban hành nghị quyết, chương

trình hành động, cách thức quán triệt, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, bảo đảm tính hiệu quả.

- Đổi mới lề lối, phong cách làm việc trong Đảng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất, hiệu quả công tác.

7.4. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Đảng về chính trị

- Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp thực tiễn; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới; kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng.

- Nâng cao hơn nữa bản lĩnh chính trị, tính chiến đấu, vai trò tiên phong, gương mẫu trong toàn Đảng bộ và mỗi cán bộ, đảng viên.

- Nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng; xây dựng Đảng bảo đảm vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

7.5. Đổi mới tổ chức bộ máy và hoạt động của chính quyền

- Tiếp tục thực hiện đổi mới, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả; tăng cường hoạt động của HĐND các cấp, đảm bảo HĐND là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan cấp trên; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành và hiệu quả tổ chức thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ giữa các ban, ngành; khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ để một tổ chức có thể đảm nhận nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính; đổi mới, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII).

- Rà soát nhiệm vụ, quyền hạn để phân cấp, phân quyền hợp lý giữa UBND huyện với các phòng, ban, ngành và cấp xã đi đôi với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế từ huyện đến cơ sở, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chiến lược cải cách tư pháp, xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, từng bước hiện đại. Lãnh đạo thực hiện nghiêm các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nội chính và các cơ quan tư pháp, bảo đảm sự phối hợp đồng bộ trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

- Sơ kết, tổng kết các mô hình thí điểm về tổ chức bộ máy. Sáp nhập các đơn vị thôn, tổ dân phố, đơn vị sự nghiệp, các phòng ban ... ở những nơi có điều kiện, theo lộ trình.

7.6. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liêm chính có phẩm chất, năng lực, uy tín và tính chuyên nghiệp cao. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch tổng thể về việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện việc quản lý cán bộ, công chức theo hướng quản lý nguồn nhân lực công vụ.

- Người đứng đầu cơ quan hành chính phải chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao và được trao quyền quyết định về tổ chức cán bộ. Thực hiện tốt chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức hoàn thành nhiệm vụ và miễn nhiệm, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, không còn uy tín đối với Nhân dân.

- Tiếp tục kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong các cơ quan nhà nước và trong đội ngũ cán bộ, công chức.

7.7. Tăng cường rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng, “lợi ích nhóm”

- Coi trọng xây dựng văn hóa trong Đảng, làm cho các giá trị văn hóa thấm sâu vào mọi hoạt động của Đảng. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp.

- Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát các tổ chức đảng, đảng viên; giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các Đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân.

7.8. Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước

- Tạo môi trường thuận lợi, điều kiện tốt nhất để đội ngũ cán bộ phát huy năng lực, sở trường, dám nghĩ, dám làm, đổi mới sáng tạo, cống hiến có hiệu quả.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ; thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác cán bộ; kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ; chống lạm chức, lạm quyền và chạy chức, chạy quyền; ngăn chặn và đẩy lùi những tiêu cực trong công tác cán bộ. Phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ.

- Đổi mới công tác đánh giá cán bộ. Tiếp tục đổi mới công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và luân chuyển cán bộ. Đổi mới công tác ứng cử, bầu cử, bổ nhiệm, bố trí cán bộ.

- Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ: Nắm chắc lịch sử chính trị và tập trung vào vấn đề chính trị hiện nay. Xử lý đúng quy định những trường hợp có vấn đề chính trị. Không xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử khi chưa có kết luận về tiêu chuẩn chính trị.

- Thực hiện tốt các quy định về công tác bảo vệ bí mật Nhà nước, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, về quốc phòng, an ninh quốc gia.

7.9. Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên, nhất là người đứng đầu về vị trí, vai trò, sự cần thiết và cấp bách của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả sự lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

Thực hiện toàn diện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng, tích cực chủ động, có biện pháp đổi mới trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các biện pháp kiểm tra, giám sát; kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống, lấy xây là chính; việc xử lý kỷ luật của Đảng phải đảm bảo công minh, chính xác, kịp thời, phát huy tinh thần tự giác của mỗi tổ chức đảng, đảng viên.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả thực hiện quy chế phối hợp để có sự điều chỉnh, bổ sung kịp thời, phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Đổi mới, kiện toàn cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp tương xứng, ngang tầm; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra của Đảng theo hướng chuyên nghiệp hóa, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

7.10. Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác dân vận

- Nâng cao nhận thức và triển khai thực hiện nhiệm vụ về công tác dân vận của hệ thống chính trị và cán bộ, đảng viên, công chức, đoàn viên hội viên, chiến sỹ lực lượng vũ trang trong tình hình mới; đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động theo hướng thiết thực, cách làm sáng tạo, hướng đến mục tiêu đồng thuận, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, phát huy sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Tăng cường công tác dân vận của các cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp theo Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của ban Bí thư Trung ương (Khóa XI) trọng tâm là: **Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính**, nhất là những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến phục vụ người dân, doanh nghiệp; thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch thủ tục hành chính theo quy định. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính. Chú trọng phát huy quyền làm chủ, lấy ý kiến của Nhân dân trước khi quyết định các chủ trương, chính sách và quyền giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp. Tăng cường giáo dục đạo đức công vụ, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức thực sự là “công bộc” của Nhân dân, luôn lắng nghe ý kiến của Nhân dân, vì Nhân dân phục vụ. Tổ chức thực hiện hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện dân chủ, đảm bảo công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành, chống tiêu cực tham nhũng, gây phiền hà cho nhân dân. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ

chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Tăng cường đối thoại, tiếp xúc trực tiếp với Nhân dân, giải quyết kịp thời những bức xúc, kiến nghị, nguyện vọng, lợi ích chính đáng và đơn, thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân.

- Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện tổ chức bộ máy, nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các Đoàn thể chính trị-xã hội. Thực hiện đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, vận động, tập hợp Nhân dân, đoàn viên, hội viên phù hợp, đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả; chú trọng xây dựng, củng cố liên minh công nhân, nông dân, trí thức. Tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định 217-QĐ/TW, Quyết định 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Mở rộng dân chủ, phát huy vai trò nhân dân tham gia giám sát cán bộ, đảng viên thực hiện Chỉ thị 05, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII. Nâng cao vai trò, trách nhiệm đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, đoàn viên, hội viên; đổi mới công tác nắm bắt, dự báo tình hình tư tưởng các tầng lớp nhân dân; chủ động đề xuất, kiến nghị với cấp ủy, phối hợp với chính quyền giải quyết những tâm tư, nguyện vọng chính đáng, những vấn đề bức xúc trong nhân dân, không để xảy ra điểm nóng, diễn biến tình hình phức tạp, nhất là trên lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, học sinh, sinh viên, công nhân, lao động.

- Nâng cao chất lượng các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước theo tinh thần Chỉ thị số 17 -CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chú trọng phong trào thi đua “Dân vận khéo” trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình công tác dân vận.

7.11. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan truyền thông và Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, tổ chức, đơn vị; đồng thời phát huy vai trò trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân trong đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Nâng cao hơn nữa nhận thức trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Thực hiện nghiêm các cơ chế phòng ngừa tham nhũng, xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng quy định pháp luật để răn đe hành vi tham nhũng. Nâng cao đạo đức, liêm chính và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên công chức, viên chức trong đấu tranh phòng chống tham nhũng. Với phương châm đề “không thể tham nhũng”; xử lý nghiêm minh để “không dám tham nhũng”; cơ chế đãi ngộ hợp lý để “không cần tham nhũng” và nâng cao đạo đức, tinh thần trách nhiệm để “không muốn tham nhũng”.

- Tăng cường chỉ đạo ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

- Tăng cường năng lực phối hợp giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác điều tra, thanh tra, kiểm tra của chính quyền, giám sát của Mặt trận Tổ quốc và của các tổ chức chính trị - xã hội trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở các lĩnh vực, những nơi dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí hoặc có vụ việc phức tạp, nghiêm trọng, “lợi ích nhóm”, dư luận bức xúc.

- Tiếp tục củng cố xây dựng bộ máy và đội ngũ cán bộ khối nội chính, ủy ban kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án liên chính, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức và kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn để chủ động phòng ngừa tham nhũng, lãng phí.

III. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO:

- Trên cơ sở Quyết định 704/QĐ-TTG, ngày 12/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng phát triển thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2030 trở thành một vùng đô thị hiện đại, đẳng cấp quốc tế; có đặc thù về khí hậu, cảnh quan tự nhiên, văn hóa lịch sử và di sản kiến trúc tầm quốc gia, khu vực và có ý nghĩa quốc tế và Quyết định 2221/UBND-QĐ, ngày 23 tháng 10 năm 2014 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành quy định quản lý đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Đảng bộ huyện tiếp tục xây dựng các nghị quyết chuyên đề trong từng giai đoạn để lãnh đạo xây dựng các quy hoạch chi tiết trên địa bàn huyện trên các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, xây dựng kết cấu hạ tầng; các quy hoạch kết nối Đà Lạt và vùng phụ cận, các đô thị vệ tinh bảo đảm phát triển lâu dài, bền vững.

- Quy hoạch các Khu vực phát triển nông nghiệp và nông thôn gồm: Khu vực sản xuất nông nghiệp được quản lý theo quy hoạch chung và kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt. Phát triển nông nghiệp bảo đảm tôn trọng sự cân bằng giữa môi trường và cảnh quan. Tại các khu vực rừng dễ tổn thương cần hạn chế phát triển nông nghiệp và khôi phục lại hệ sinh thái tự nhiên của khu vực. Không gian nông nghiệp kết nối với tuyến cảnh quan đô thị; tổ chức phương pháp tiếp cận nông nghiệp mới theo hướng: Tôn trọng môi trường và phát triển loại hình du lịch sinh thái nông nghiệp như: (Khám phá trang trại, giáo dục về nông nghiệp, tìm hiểu quy trình sản xuất nông nghiệp, các điểm **thưởng thức** sản phẩm nông nghiệp...). Tại các khu vực sản xuất nông nghiệp, các công trình phục vụ nông nghiệp là những nhà tạm, quy mô nhỏ, vật liệu tự nhiên của địa phương.

- Các điểm dân cư nông thôn tập trung được phát triển theo mô hình “nông thôn mới kết hợp dịch vụ du lịch và du lịch văn hóa bản địa”. Các khu ở nông thôn có mật độ xây dựng thấp, gắn kết với cảnh quan địa hình và sản xuất nông nghiệp đặc trưng.

- Xây dựng các quy hoạch và triển khai thực hiện tốt các quy hoạch vùng chuyên canh sản xuất nông nghiệp công nghệ cao theo hướng thông minh phát triển

bền vững, gắn kết với phát triển du lịch canh nông; du lịch cảnh quan rừng và cảnh quan nông nghiệp của huyện.

- Vùng phát triển nông nghiệp và nông thôn tại huyện và các điểm dân cư nông thôn tập trung tại xã Ka Đô, Quảng Lập.

- Quy hoạch vùng bảo tồn phát triển rừng và phát triển du lịch sinh thái rừng.

- Quy hoạch về quản lý các không gian công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và đầu mối hạ tầng kỹ thuật Khu tiểu thủ công nghiệp Ka Đô, (khoảng 47 ha).

- Quy hoạch chung về quản lý, phát triển hạ tầng xã hội.

- Tiếp tục thực hiện dự án bảo tồn làng truyền thống đồng bào dân tộc ChuRu; di chỉ văn hóa Chăm tại thôn Đông Hồ, xã P' roh.

- Xây dựng quy hoạch vùng phát triển đô thị: Xây dựng hình thành các chuỗi đô thị vệ tinh của thành phố Đà Lạt gồm: đô thị Phi Nôm – Thạnh Mỹ; đô thị Thạnh Mỹ - D' ran.

+ Đô thị Thạnh Mỹ là đô thị loại 4, trung tâm chính trị – hành chính huyện Đơn Dương; đô thị chuyên ngành về nghiên cứu công nghệ sinh học, nông nghiệp công nghệ cao tầm quốc gia và quốc tế; Trung tâm hội chợ – triển lãm về sản phẩm nông nghiệp cấp vùng. Phát triển các khu Trung tâm chuyên ngành và phát triển hỗn hợp có diện tích khoảng 630 ha. Các Trung tâm chuyên ngành cấp vùng, bao gồm: Trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ về nông nghiệp công nghệ cao (phía Tây Thạnh Mỹ) và Trung tâm nghiên cứu khoa học – đào tạo công nghệ có diện tích khoảng 360 ha; Bệnh viện đa khoa và chuyên khoa cấp vùng có diện tích khoảng 90 ha; Trung tâm hội chợ – triển lãm (khoảng 80 ha) bố trí tại khu vực hồ Đa Ròn. Diện tích đất phát triển hỗn hợp khoảng 100 ha. Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ: tập trung quy hoạch và quản lý quy hoạch để bảo đảm xây dựng các tuyến đường vành đai quốc lộ đoạn qua thị trấn Thạnh Mỹ phía Bắc và phía Nam (727).

+ Đô thị D'Ran: Là đô thị loại 5, đến năm 2030 quy mô dân số đô thị khoảng 18.000 – 21.000 người và đất xây dựng đô thị khoảng 350 ha. Là đô thị chuyên ngành kinh tế phía Đông vùng phụ cận của thành phố Đà Lạt; Trung tâm du lịch sinh thái cảnh quan hồ và sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

Phát triển đô thị theo trục vành đai, giao điểm quốc lộ 20 và 27, trục cảnh quan chính của đô thị là sông Đa Nhim. Đô thị được giới hạn bởi hồ Đơn Dương về phía Bắc và vùng xả lũ dọc sông Đa Nhim về phía Đông – Nam.

Diện tích khu ở đô thị là khoảng 110 ha, bao gồm khu dân cư cải tạo chỉnh trang trung tâm đô thị hiện hữu và khu dân mới được mở rộng về phía Tây - Nam theo QL27. Không gian dịch vụ công cộng mới nằm ở vị trí giao giữa QL27 và QL20.

Không gian cây xanh cảnh quan và không gian mở có tổng diện tích khoảng 150 ha bao gồm tuyến công viên đô thị dọc theo sông Đa Nhim từ hồ Đơn Dương xuống phía Nam kết nối vùng sinh thái cảnh quan rừng tự nhiên, vùng nông nghiệp công nghệ cao.

- Ngoài những nội dung trên, trong quá trình lãnh đạo cần bám sát các định hướng lớn theo Quyết định 704/QĐ-TTG, ngày 12/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định 2221/UBND-QĐ, ngày 23 tháng 10 năm 2014 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành quy định quản lý đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để xây dựng Nghị quyết, Đề án cụ thể để thực hiện.

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đơn Dương lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, khẳng định quyết tâm chính trị của toàn Đảng bộ, phát huy những kết quả đạt được, vượt qua khó khăn, thách thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, điều hành của chính quyền các cấp, tiếp tục đổi mới, sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh; thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển toàn diện và bền vững.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các ban và Văn phòng Tỉnh ủy,
- Đ/c Nguyễn Thị Lệ, UVBTV Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND, UBMTQVN huyện,
- Các CQTM, GV Huyện ủy,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các Tổ chức cơ sở Đảng,
- Các cơ quan, ban, ngành và đoàn thể huyện,
- Lưu VPHU.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ

Đinh Ngọc Hùng